

Mẫu 06-T

(Kèm theo Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo)

Lưu ý:

- Các cơ quan đồng thời thực hiện xây dựng Báo cáo và tổng hợp kết quả tổng rà soát trên Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL tại địa chỉ: <https://kiemtrarasoat.moj.gov.vn>.

- Các cơ quan thực hiện việc nhập kết quả rà soát vào các Phụ lục **theo hình thức trực tuyến hoặc theo mẫu (định dạng file excel) tải xuống** từ địa chỉ: <https://kiemtrarasoat.moj.gov.vn>.

- Sau khi kết quả tổng rà soát được đưa lên Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL, các cơ quan trích xuất Phụ lục (định dạng file word) như mẫu dưới đây để đính kèm Báo cáo gửi về Bộ Tư pháp.

Phụ lục IV

DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cần bãi bỏ toàn bộ

Cơ quan rà soát: UBND Thành phố Đồng Nai

(Kèm theo Báo cáo số: ngày của UBND Thành phố Đồng Nai)

STT	Tên VB được rà soát	Căn cứ rà soát	Phân tích lý do đề xuất bãi bỏ toàn bộ	Lộ trình xử lý	Tiêu chí rà soát	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I. Y TẾ						
1.	Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 15/04/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-	- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (đã được sửa đổi, bổ sung) '- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023	Hiện nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, việc xét nghiệm SARS-CoV-2 không còn được triển khai thường quy; đồng thời cơ chế quản lý giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đã được điều chỉnh theo quy định của	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	

	CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh		Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Vì vậy, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND không còn đối tượng áp dụng trên thực tế			
2.	Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 17/01/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước Ban hành quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Phước (đã được sửa đổi, bổ sung)	- Điều 1 Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai - Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định sắp xếp tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành	- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị quyết không còn phù hợp với việc sáp nhập tỉnh, thành lập thành phố Đồng Nai - Các nội dung và mức chi về công tác y tế, dân số không còn phù hợp với các mức chi quy định của Thông tư số 113/2026/TT-BTC	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

		tỉnh Đồng Nai - Thông tư số 113/2026/TT- BTC ngày 31/7/2026				
3.	Nghị quyết số 32/2024/NQ- HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, cấp tỉnh và cấp xã - Điều 1 Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai - Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định sắp xếp tỉnh Bình Phước và tỉnh	- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị quyết không còn phù hợp với việc sáp nhập tỉnh, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và thành lập thành phố Đồng Nai - Các chính sách quy định tại Điều 3, Điều 4 không còn phù hợp với Điều 14 Luật Dân số; Điều 3, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

		Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai - Luật Dân số số 113/2025/QH15, - Nghị định số 168/2026/NĐ-CP				
4.	Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ngày 08/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Về việc Quy định mức thù lao hàng tháng và một số chế độ hỗ trợ đối với thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện; mức thù lao cộng tác viên truyền thông phòng, chống mại dâm và tệ nạn xã hội xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, cấp tỉnh và cấp xã - Điều 1 Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai - Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định sắp xếp tỉnh Bình	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng tại khoản 1 Điều 1, kinh phí thực hiện tại khoản 3 Điều 1 không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc sáp nhập tỉnh và thành lập thành phố Đồng Nai. Nội dung mức thù lao hàng tháng và một số chế độ hỗ trợ đối với thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện nằm trong Nghị quyết số 127/2014/NQ-HĐND ngày 26/9/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thù lao hàng tháng và một số chế độ hỗ trợ đối với thành viên của Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang được tham mưu thay thế.	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

		Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai				
5.	Quyết định số 11/2015/QĐ- UBND ngày 02/06/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Về việc quy định giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, cấp tỉnh và cấp xã - Điều 1 Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai - Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định sắp xếp tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng tại Điều 1 không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc sáp nhập tỉnh và thành lập thành phố Đồng Nai. Theo Luật Giá, tại mục 19 Phụ lục II quy định Bộ Y tế có trách nhiệm định giá tối đa, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể đối với Dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công. Hiện Sở Y tế đang tham mưu UBND thành phố ban hành quyết định định giá cụ thể	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

		- Luật Giá ngày 19/6/2023 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025)				
II. TÀI CHÍNH						
1.	Nghị quyết số 18/1999/NQ-HĐ ngày 16/01/1999 của Bình Phước V/v: đầu tư cơ sở hạ tầng từ quỹ đất	Luật Ngân sách nhà nước 2025, Luật Đầu tư công 2024, Luật Đất đai 2024	Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết đã hết hiệu lực. Đồng thời Nghị quyết thể hiện nội dung HĐND tỉnh Bình Phước cũ tán thành đề xuất của UBND tỉnh Bình Phước cũ về việc hình thành quỹ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng từ các nguồn thu từ quỹ đất, thu tiền sử dụng đất và nguồn thu do các đơn vị ngành dọc nộp, thu từ quỹ nhà, thu từ huy động đóng góp không còn phù hợp với quy định hiện hành về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công, đất đai như Luật Ngân sách nhà nước 2025, Luật Đầu tư công 2024, Luật Đất đai 2024 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành	2/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND
2.	Nghị quyết số 16/2005/NQ-HĐND ngày 30/11/2005 của	Luật Quy hoạch 2017 và 2025; Nghị quyết số 81/2023/QH15	Hết hiệu lực theo thời gian, hiện đang áp dụng theo Nghị quyết số Nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày	2/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND

	Bình Phước V/v: Thông qua Quy hoạch tổng thể kinh tế- xã hội tỉnh Bình Phước giai đoạn 2006- 2020.	NGÀY 09/01/2023; Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025; 252/2025/QH15 ngày 10/12/2025	27/02/2026 về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050			
3.	Nghị quyết số 104/2013/NQ- HĐND ngày 12/06/2013 của Đồng Nai Về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Văn bản hợp nhất số 32/VBHN- BTC ngày 26/12/2022 hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước	Căn cứ pháp lý hết hiệu lực	2/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND
4.	Nghị quyết số 06/2013/NQ- HĐND ngày 22/07/2013 của Bình Phước V/v quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi trên địa	Quyết định số 3360/QĐ-UBND ngày 30/12/2026 của UBND thành phố ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Hiện đang áp dụng theo Quyết định số 3360/QĐ- UBND ngày 30/12/2026 của UBND thành phố ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	2/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND

	bàn tỉnh Bình Phước					
5.	Nghị quyết số 88/2013/NQ-HĐND ngày 18/09/2013 của Đồng Nai Về điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Hết hiệu lực theo thời gian, hiện đang áp dụng thực hiện theo Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh	2/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND
6.	Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của Bình Phước Về việc bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư phát triển Bình Phước; Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên của tỉnh Bình Phước được đầu tư	Văn bản hợp nhất số 58/VBHN-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính: Thông tư hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ đầu tư phát triển địa phương	Hết hiệu lực theo thời gian (giai đoạn 2014-2018)	2/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND

	trực tiếp và cho vay nguồn vốn của quỹ đầu tư phát triển Bình Phước giai đoạn 2014 - 2018					
7.	Nghị quyết số 168/2015/NQ-HĐND ngày 16/07/2015 của Đồng Nai Về việc quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh Đồng Nai	Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024	Nghị quyết số 168/2015/NQ-HĐND ngày 16/7/2015 có nội dung thông qua tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Đồng Nai và dựa trên quy định tại Luật đầu tư công số 49/2014/QH ngày 16/8/2014. Hiện nay đã qua gia đoạn trung hạn 2016-2020 và Luật đầu tư công số 49/2014/QH ngày 16/8/2014 đã được thay thế bởi Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024. Ngoài ra theo quy định tại điểm b, Khoản 4, Điều 17 Luật đầu tư công số 49/2014/QH có quy định: “Tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của địa phương do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	2/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND

			quyết định phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng tài chính và đặc điểm cụ thể của địa phương.” Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 không còn quy định này.			
8.	Nghị quyết số 170/2015/NQ-HĐND ngày 16/07/2015 của Đồng Nai Về quy định nguyên tắc huy động đóng góp tự nguyện hàng năm của Nhân dân và mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính	Thực hiện Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 01/3/2027); Sở Tài chính đã tham mưu HĐND tỉnh (nay là HĐND thành phố) ban hành Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 giao vốn kế hoạch năm 2026 là 250 tỷ đồng để thực hiện hoàn thành các dự án XHH chuyển tiếp từ năm 2025 sang năm 2026 (các dự án XHH thực hiện theo Nghị quyết số 170/2015/NQ-HĐND ngày 16/7/2015 và Quyết định số	6/2027	Tiêu chí 2.3	Thực hiện Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 01/3/2027); Sở Tài chính đã tham mưu HĐND tỉnh (nay là HĐND thành phố) ban hành Nghị quyết số

			26/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015). Sau khi thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2026 (kể cả thời gian quyết toán vốn đầu tư công năm 2026 đến thời điểm 01/3/2027), Sở Tài chính sẽ tham mưu bãi bỏ Nghị quyết số 170/2015/NQ-HĐND ngày 16/7/2015 và Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015.			47/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 giao vốn kế hoạch năm 2026 là 250 tỷ đồng để thực hiện hoàn thành các dự án XHH chuyển tiếp từ năm 2025 sang năm 2026 (các dự án XHH thực hiện theo Nghị quyết số 170/2015/NQ-HĐND ngày 16/7/2015 và Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015). Sau khi thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2026 (kể cả thời gian quyết toán vốn đầu tư công năm 2026 đến thời điểm 01/3/2027), Sở Tài chính sẽ tham mưu bãi bỏ Nghị quyết số
--	--	--	--	--	--	---

						170/2015/NQ-HĐND ngày 16/7/2015 và Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015.
9.	Nghị quyết số 06/2015/NQ-HĐND ngày 30/07/2015 của Bình Phước Về việc thông qua tiêu chí xác định dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024	khoản 7, Điều 18 Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 đã quy định rõ: “7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án sau đây: a) Dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý; b) Dự án nhóm B, nhóm C thực hiện trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chủ quản theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; c) Dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài.	2/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND

10.	Nghị quyết số 178/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Đồng Nai Về mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh Đồng Nai năm 2016	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030	Hết hiệu lực theo thời gian, đã công bố hết hiệu lực tại Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 08/02/2018. Hiện đang áp dụng theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2026 - 2030 của tỉnh Đồng Nai	2/2027	Tiêu chí 2.3	Trình đợt 3
11.	Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của Đồng Nai Thông qua quy định mức thu, quản lý, sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh	Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015; Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 6 năm 2023; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 01/2021/NĐ-CP	Do các văn bản nguồn làm căn cứ xây dựng Nghị quyết đã hết hiệu lực (Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Hợp tác xã 2012...)	2/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND

		ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài				
--	--	---	--	--	--	--

		chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương				
12.	Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số	Hết hiệu lực theo thời gian, hiện đang áp dụng thực hiện theo Nghị quyết số	02/2027	Tiêu chí 2.3	Trình đợt 3

	09/12/2016 của HĐND tỉnh Đồng Nai Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017, giai đoạn 2017 - 2020	72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai	14/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai			
13.	Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 19/07/2017 của Bình Phước Ban hành quy định về chính sách khuyến khích phát triển	Luật Hợp tác xã 2023; Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Các căn cứ pháp lý hết hiệu lực (Luật Hợp tác xã 2012, Luật Đất đai 2013, Luật Đầu tư 2014)	2/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND

	hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước					
14.	Nghị quyết số 82 /2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai Về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018 của tỉnh Đồng Nai	Hết hiệu lực theo thời gian, đã công bố hết hiệu lực tại Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 21/01/2020	Hết hiệu lực theo thời gian, đã công bố hết hiệu lực tại Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 21/01/2020	12/2026	Tiêu chí 2.3	Trình đợt 3
15.	Nghị quyết số 111/2018/NQ-HĐND ngày 06/07/2018 của Đồng Nai Quy định thời gian giao dự toán ngân sách địa phương; thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp huyện, cấp xã; biểu mẫu và thời gian gửi	Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính -	Căn cứ pháp lý hết hiệu lực (Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015; Luật Ngân sách nhà nước 2015)	2/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND

	báo cáo tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm				
16.	Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Bình Phước Quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 33/2026/NĐ-CP	Hiện nay, tỉnh Đồng Nai đang áp dụng theo Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của HĐND thành phố Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Đồng Nai	12/2026	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đang lấy ý kiến thành viên UBND
17.	Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Bình Phước Quy định thời hạn phê chuẩn báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và thời hạn	Luật Ngân sách nhà nước năm 2025	Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 không quy định HĐND ban hành quy định	2/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND

	UBND gửi báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm trên địa bàn tỉnh Bình Phước					
18.	Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 05/07/2019 của Bình Phước Bổ sung vốn điều lệ Quỹ đầu tư phát triển	Văn bản hợp nhất số 58/VBHN-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính: Thông tư hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ đầu tư phát triển địa phương; Thông tư 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương; Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020: Thay đổi về quy mô vốn tối thiểu; vốn điều lệ thực có; phương pháp điều chỉnh, tăng vốn	2/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND
19.	Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 12/04/2020 của Đồng Nai Kế hoạch phát	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng	Hết hiệu lực theo thời gian, hiện đang áp dụng theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an	02/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND

	triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 5 năm 2021-2025 của tỉnh Đồng Nai	bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030	ninh 5 năm 2026-2030 của tỉnh Đồng Nai			
20.	Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 12/04/2020 của Đồng Nai Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017-2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai	Hết hiệu lực theo thời gian, hiện đang áp dụng thực hiện theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai	02/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND

21.	Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 12/04/2020 của Đồng Nai Sửa đổi Điều 1 Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025; Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025; Căn cứ Nghị quyết số 27/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung	Hết hiệu lực theo thời gian. Hiện đang áp dụng theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của HĐND thành phố Đồng Nai về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	02/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND, Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Đồng Nai
-----	--	--	--	---------	--------------	---

		hạn giai đoạn 2026-2030; Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương cấp 02 trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số				
--	--	---	--	--	--	--

		85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2026-2030 của tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);				
22.	Nghị quyết số 25/2020/NQ- HĐND ngày 12/04/2020 của Đồng Nai Thống nhất chủ trương ban hành Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn	Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, Nghị	Hết hiệu lực theo thời gian (giai đoạn 2021-2025)	2/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND

	2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	quyết số 68-NQ/TW 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa				
23.	Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 07/10/2020 của Đồng Nai Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công nhóm C không phải thu hồi đất thuộc cấp tỉnh quản lý	Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024	khoản 7, Điều 18 Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 đã quy định rõ: “7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án sau đây: a) Dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý; b) Dự án nhóm B, nhóm C thực hiện trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chủ quản theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; c) Dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài.	02/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND

24.	Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 12/10/2020 của Bình Phước về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025	Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2026 - 2030 của tỉnh Đồng Nai	Hết hiệu lực theo thời gian, hiện đang áp dụng theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026 của tỉnh Đồng Nai	2/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND
25.	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 12/08/2021 của HĐND tỉnh Đồng Nai Về nguyên tắc, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022-2025	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;	'Do các văn bản nguồn làm căn cứ xây dựng Nghị quyết (Luật ngân sách 2015; Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước) đã hết hiệu lực. - Hiện nay, tỉnh Đồng Nai đã ban hành Nghị quyết 14/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định	12/2026	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đang lấy ý kiến thành viên UBND

			mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai để áp dụng cho năm ngân sách từ 2026 trở đi đến khi có văn bản thay thế			
26.	Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Bình Phước Ban hành Quy định về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Bình Phước	Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15	Hiện đang áp dụng theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh ngày 10/11/2025 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách	2/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND
27.	Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12/07/2022 của Bình Phước Ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa	khoản b mục 2 Điều 1 Nghị định 111/2025/NĐ-CP	Không thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh, hiện nay, theo quy định tại khoản b mục 2 Điều 1 Nghị định 111/2025/NĐ-CP thì nội dung này thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh (cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm tham mưu ban	2/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND

	bàn tỉnh Bình Phước		hành danh mục sự nghiệp công thuộc lĩnh vực của đơn vị mình)			
28.	Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 11/09/2022 của HĐND tỉnh Bình Phước ban hành quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 – 2025	Hết hiệu lực theo thời gian (hết thời hạn giai đoạn 2022-2025)	Hết hiệu lực theo thời gian (hết thời hạn giai đoạn 2022-2025)	12/2026	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đang lấy ý kiến thành viên UBND
29.	Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 17/07/2024 của Đồng Nai Sửa đổi khoản 12 Điều 1 Nghị quyết số	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15	Do các văn bản nguồn làm căn cứ xây dựng Nghị quyết đã hết hiệu lực. Hiện nay, tỉnh Đồng Nai đã ban hành Nghị quyết 14/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định	02/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND

	04/2023/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của HĐND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022-2025 kèm theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh	được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;	mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai để áp dụng cho năm ngân sách từ 2026 trở đi đến khi có văn bản thay thế.			
30.	Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND ngày 20/12/2024 của Đồng Nai ban hành quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các	Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực	Hết hiệu lực theo thời gian, các căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách)	2/2027	Tiêu chí 2.3	UBND thành phố đã lấy ý kiến thành viên UBND

	Chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025	hiện các chương trình mục tiêu quốc gia				
31.	Quyết định số 104/1999/QĐ-UB ngày 15/05/1999 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Ban hành Quy chế quản lý tài chính quỹ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.	Luật Ngân sách nhà nước 2025, Luật Đầu tư công 2024, Luật Đất đai 2024 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành	Căn cứ pháp lý ban hành Quyết định số 104/1999/QĐ-UBND là Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 1994 đã hết hiệu lực ngày 10/12/2003 theo Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003. Ngoài ra, qua rà soát quy định trên không còn phù hợp với quy định hiện hành về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công, đất đai như Luật Ngân sách nhà nước 2025, Luật Đầu tư công 2024, Luật Đất đai 2024 và các Nghị định,	12/2026	Tiêu chí 2.3	Trình đợt 2

			Thông tư hướng dẫn thi hành			
32.	Quyết định số 61/2002/QĐ-UB ngày 01/10/2002 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành quy chế Ủy thác cho vay vốn đầu tư phát triển tỉnh Bình Phước.	Quỹ Hỗ trợ phát triển (thành lập theo Nghị định số 50/1999/NĐ-CP) không còn tồn tại độc lập mà đã được Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 108/2006/QĐ-TTg tổ chức lại thành Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB). Theo đó, hoạt động ủy thác và nhận ủy thác cho vay vốn đầu tư phát triển của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) được quy định theo chức năng tín dụng Nhà nước tại Nghị định số 95/2025/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 198/2026/NĐ-	Quỹ Hỗ trợ phát triển (thành lập theo Nghị định số 50/1999/NĐ-CP) không còn tồn tại độc lập mà đã được Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 108/2006/QĐ-TTg tổ chức lại thành Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB). Theo đó, hoạt động ủy thác và nhận ủy thác cho vay vốn đầu tư phát triển của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) được quy định theo chức năng tín dụng Nhà nước tại Nghị định số 95/2025/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 198/2026/NĐ-CP. Do đó, các nội dung tại Quyết định số 61/2002/QĐ-UBND ngày 01/10/2002; Quyết định 30/2004/QĐ-UBND ngày 26/4/2004 và Quyết định số 100/2005/QĐ-UBND ngày 24/8/2005 của UBND tỉnh Bình Phước không còn phù hợp đề xuất bãi bỏ theo quy định	12/2026	Tiêu chí 2.3	Trình đợt 2

		CP. Do đó, các nội dung tại Quyết định số 61/2002/QĐ-UBND ngày 01/10/2002; Quyết định số 30/2004/QĐ-UBND ngày 26/4/2004 và Quyết định số 100/2005/QĐ-UBND ngày 24/8/2005 của UBND tỉnh Bình Phước không còn phù hợp đề xuất bãi bỏ theo quy định				
33.	Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND ngày 02/01/2007 của Đồng Nai Ban hành Quy định xử lý nợ tồn đọng trong cho hộ nghèo vay từ nguồn vốn xóa đói giảm nghèo của tỉnh trước Quyết	Thông tư số 65/2005/TT-BTC ngày 16/8/2005 hướng dẫn Quy chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội của Bộ trưởng Bộ Tài chính hết hiệu lực ngày 04/12/2010	Căn cứ pháp lý là Thông tư số 65/2005/TT-BTC ngày 16/8/2005 hướng dẫn Quy chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội của Bộ trưởng Bộ Tài chính hết hiệu lực ngày 04/12/2010	12/2026	Tiêu chí 2.3	Trình đợt 3. Căn cứ pháp lý là Thông tư số 65/2005/TT-BTC ngày 16/8/2005 hướng dẫn Quy chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội của Bộ trưởng Bộ Tài chính hết hiệu

	định 986/QĐ.UBT ngày 30/3/1998 của UBND tỉnh Đồng Nai					lực ngày 04/12/2010
34.	Quyết định số 60/2012/QĐ- UBND ngày 26/10/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành định mức chi phí quy hoạch xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 về định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn	Căn cứ pháp lý ban hành Quyết định đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003; Luật Ngân sách nhà nước năm 2002; Thông tư số 17/2010/TT-BXD ngày 30/9/2010 của Bộ Xây dựng; Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD- BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/10/2011). Hiện nay, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 về định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn, Sở Xây dựng đã triển khai thực hiện Thông tư này tại Công văn số 227/SoXD- QLHĐ&VLXD ngày 11/7/2025	12/2026	Tiêu chí 2.3	Trình đợt 2
35.	Quyết định số 69/2014/QĐ- UBND ngày	Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024	Không còn phù hợp, hiện tại đang áp dụng theo nội dung của Quyết định số	12/2026	Tiêu chí 2.3	Trình đợt 3

	26/12/2014 của Đồng Nai Quy định mức thu, sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh và cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh đối với hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định	14/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh			
--	---	--	--	--	--	--

		của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương				
36.	Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 09/04/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Về việc quy định nguyên tắc huy động đóng góp tự nguyện hàng năm của Nhân dân và mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 01/3/2027)	Thực hiện Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 01/3/2027); Sở Tài chính đã tham mưu HĐND tỉnh (nay là HĐND thành phố) ban hành Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 giao vốn kế hoạch năm 2026 là 250 tỷ đồng để thực hiện hoàn thành các dự án XHH chuyển tiếp từ năm 2025 sang năm 2026 (các dự án XHH thực hiện theo Nghị quyết số 170/2015/NQ-HĐND ngày 16/7/2015 và Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015). Sau khi thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2026 (kể cả thời gian	6/2027	Tiêu chí 2.3	

			quyết toán vốn đầu tư công năm 2026 đến thời điểm 01/3/2027), Sở Tài chính sẽ tham mưu bãi bỏ Nghị quyết số 170/2015/NQ-HĐND ngày 16/7/2015 và Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015.			
37.	Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Đồng Nai Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị	Hết hiệu lực theo thời gian. Hiện đang áp dụng theo Quyết định số 62/2025/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026	02/2027	Tiêu chí 2.3	Trình đợt 3

		định số 187/2025/NĐ-CP; Thông tư số 152/2015/TT- BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2016/TT- BTC, Thông tư số 174/2016/TT- BTC, Thông tư số 41/2024/TT-BTC; Thông tư số 44/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2020/TT-BTC, Thông tư số 41/2024/TT-BTC;				
38.	Quyết định số 29/2025/QĐ-	Điều 12 Nghị định số 358/2025/NĐ-	Quyết định ban hành trên cơ sở Nghị định số	12/2026	Tiêu chí 2.3	Trình đợt 2

	UBND ngày 04/03/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định cơ chế cấp phát, thanh toán vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, theo định mức cho một số đối tượng chính sách thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (quy định cơ chế sử dụng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng thuộc nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia), trong đó bãi bỏ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023.	27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Ngày 31/12/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 358/2025/NĐ-CP về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó bãi bỏ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023. Tại điều 12 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP đã quy định cơ chế sử dụng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng			
--	--	--	---	--	--	--

			thuộc nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia. Do đó, việc hỗ trợ cho các đối tượng thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của UBND thành phố hết hiệu lực.			
39.	Chỉ thị số 02/2012/CT-UBND ngày 30/03/2012 của Đồng Nai Về việc tăng cường công tác quản lý và quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính đã hết hiệu lực thi hành.	Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính đã hết hiệu lực thi hành.	12/2026	Tiêu chí 2.3	Trình đợt 3. Hết hiệu lực do Thông tư số 210/2010/TT-BTC hết hiệu lực thi hành, theo đó văn bản triển khai cũng đồng thời hết hiệu lực thi hành được công bố tại Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai cũ
III. NỘI VỤ						
1.	Nghị quyết số 03/2018/NQ-	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2	Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND được	Quý 1/2027	Tiêu chí 2.3	

	HĐND ngày 12/07/2018 của HĐND tỉnh Bình Phước Quy định chế độ, chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, hợp viên chức, hợp đồng lao động thực hiện tinh giản biên chế diện dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy; nghỉ theo nguyện vọng	Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV; - Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2025; - Căn cứ Nghị quyết số	thực hiện kể từ ngày Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021. Tính đến thời điểm hiện tại, Nghị quyết này đã hết thời gian áp dụng; Do đó, việc tiếp tục duy trì Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND không còn cần thiết, việc bãi bỏ Nghị quyết sẽ góp phần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, phù hợp với quy định hiện hành và yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn mới.			
--	--	---	--	--	--	--

		30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.				
2.	Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 12/07/2018 của HĐND tỉnh Bình Phước Kéo dài thời gian hưởng chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, điều động, biệt phái đến nhận công tác tại huyện Phú Riềng	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV; - Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày 16/6/2025 của Ủy	Thời gian hưởng chế độ, chính sách đối với các đối tượng tại Nghị quyết này đã hết thời gian áp dụng thực hiện (được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến ngày 31/7/2026). Đối tượng áp dụng không còn phù hợp khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; các văn bản làm căn cứ ban hành Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND đã hết hiệu lực dẫn đến một số nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, việc tiếp tục duy trì Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND không còn cần thiết, việc bãi bỏ Nghị quyết sẽ góp phần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, phù hợp với quy định hiện hành và yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn mới.	Quý 1/2028	Tiêu chí 2.3	

		ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2025; - Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.				
3.	Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 12/07/2022 của HĐND tỉnh Bình Phước Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang trên địa bàn tỉnh Bình Phước	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV; - Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị	Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND được ban hành để quy định chính sách hỗ trợ lễ tang trên địa bàn tỉnh Bình Phước trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo quy định về hiệu lực văn bản của đơn vị hành chính được nhập, nếu tiếp tục duy trì thì Nghị quyết chỉ được áp dụng trong phạm vi địa giới tỉnh Bình Phước trước sắp xếp. Sau khi tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai được sắp xếp thành tỉnh Đồng Nai và sau đó thành lập thành phố Đồng Nai, việc tiếp tục duy trì riêng chính sách hỗ trợ lễ tang	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

		định số 187/2025/NĐ-CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2025; - Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.	của tỉnh Bình Phước cũ sẽ làm phát sinh sự khác biệt về chế độ, chính sách giữa các khu vực trên cùng địa bàn thành phố, không còn phù hợp với yêu cầu tổ chức, quản lý và thực hiện chính sách thống nhất sau sắp xếp. Hiện nay, việc tổ chức lễ tang đối với cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai được thực hiện theo các quy định hiện hành, trong đó có Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 237/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2025; Thành ủy Đồng Nai đã ban hành Quy định số 831-QĐ/TU ngày 09 tháng 7 năm 2026 để tổ chức thực hiện thống nhất trong phạm vi quản lý. Đối với người có công với cách mạng, chế độ mai			
--	--	--	---	--	--	--

			táng, trợ cấp và các quyền lợi theo pháp luật về ưu đãi người có công tiếp tục được thực hiện theo quy định của Trung ương.			
4.	Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 17/07/2024 của HĐND tỉnh Đồng Nai Quy định mức chi hỗ trợ tổ chức lấy ý kiến cử tri khi thực hiện thành lập, nhập, giải thể, điều chỉnh địa giới hành chính và hỗ trợ sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai,	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV; - Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày 16/6/2025 của Ủy	Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND quy định các mức chi hỗ trợ phục vụ việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025. Đối với nội dung hỗ trợ sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết quy định thời gian áp dụng là 01 năm kể từ ngày Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 được ban hành ngày 16 tháng 6 năm 2025 nên thời hạn thực hiện nội dung hỗ trợ này đã kết thúc; đồng thời giai đoạn chính sách 2023 - 2025 cũng đã kết thúc. Tuy nhiên, Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND không quy định thời điểm hết hiệu	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

	giai đoạn 2023-2025	ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2025; - Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.	lực toàn bộ. Vì vậy, việc bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết là cần thiết để xác lập rõ tình trạng pháp lý của văn bản, bảo đảm tính thống nhất, minh bạch của hệ thống pháp luật sau sắp xếp đơn vị hành chính.			
--	---------------------	---	---	--	--	--

IV. CÔNG THƯƠNG

1.	Nghị quyết số 94/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 189/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;	Hết giai đoạn thực hiện (giai đoạn 2016-2020). UBND tỉnh Đồng Nai (nay là UBND thành phố Đồng Nai) đã có Báo cáo số 2329/BC-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2021 về thực trạng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và kết quả thực hiện 189/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 và Nghị quyết số 94/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản bãi bỏ toàn bộ; hoàn thành trước 01/10/2026	Tiêu chí 2.3	
----	--	---	---	---	--------------	--

	bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020		giai đoạn 2016-2020. Đồng thời, đối với hoạt động hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai cũng đã ban hành Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025. Tiếp theo đó, Nghị quyết số 189/2015/NQ-HĐND cũng đã được công bố hết hiệu lực tại Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai năm 2021.			
2.	Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số	Nghị quyết theo giai đoạn 2021-2025, đến nay đã hết giai đoạn có hiệu lực.	Tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành	Tiêu chí 2.3	

	30/07/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Nghị quyết ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025	64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;	Nghị quyết đã hỗ trợ dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Xuân Hưng, tổng kinh phí hỗ trợ là 15 tỷ đồng. Tuy nhiên đến nay, dự án Cụm công nghiệp Xuân Hưng đang được UBND xã Xuân Hòa xử lý công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đối với diện tích 249,6m ² , dẫn đến chậm tiến độ thực hiện dự án. Kiến nghị gia hạn thời gian xử lý bãi bỏ Nghị quyết 11/2021/NQ-HĐND đến sau khi dự án Cụm công nghiệp Xuân Hưng hoàn công và đi vào hoạt động, để có cơ sở đánh giá kết quả thực hiện trước khi bãi bỏ Nghị quyết.	văn bản bãi bỏ toàn bộ; hoàn thành trước 01/3/2027		
3.	Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 08/07/2022 của HĐND tỉnh Đồng Nai Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;	Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2030, được xây dựng theo hiện trạng mạng lưới chợ, tiêu chí xác định chợ nông thôn, nhu cầu đầu tư và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh tại thời điểm	Tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản bãi bỏ toàn bộ; hoàn thành trước 01/10/2026	Tiêu chí 2.3	

	địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022- 2030		ban hành. Từ ngày Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ có hiệu lực, cơ chế quản lý, đầu tư, khai thác và phát triển chợ đã được điều chỉnh theo khuôn khô pháp lý mới. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương, phạm vi địa bàn, cơ quan quản lý, kế hoạch phát triển chợ, thứ tự ưu tiên đầu tư và nguồn lực ngân sách cũng đã thay đổi. Do đó, các tiêu chí, điều kiện, mức hỗ trợ và cơ chế tổ chức thực hiện quy định tại Nghị quyết không còn bảo đảm sự đồng bộ với quy định hiện hành và điều kiện quản lý thực tế; nếu tiếp tục áp dụng sẽ dẫn đến sự khác biệt về chính sách hỗ trợ giữa các khu vực thuộc cùng một đơn vị hành chính sau sắp xếp. Mặt khác, pháp luật hiện hành không bắt buộc địa phương phải duy trì chính sách hỗ trợ đặc thù này; việc hỗ trợ đầu tư chợ có thể được xem			
--	---	--	---	--	--	--

			xét, bố trí trong các chương trình, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách theo quy định chung. Vì vậy, cần bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết và không ban hành văn bản thay thế.			
4.	Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 29/09/2023 của HĐND tỉnh Đồng Nai Nghị quyết ban hành nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;	Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND được ban hành để quy định nội dung và mức hỗ trợ phát triển thương mại điện tử theo điều kiện kinh tế - xã hội, phạm vi quản lý, đối tượng thụ hưởng và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh Đồng Nai tại thời điểm trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, phạm vi địa giới hành chính, quy mô thị trường, cơ cấu đối tượng được hỗ trợ, cơ quan tổ chức thực hiện và điều kiện phân bổ nguồn lực đã thay đổi; các nội dung của Nghị quyết không còn phản ánh đầy đủ điều kiện thực tế và yêu cầu quản lý trên địa bàn đơn vị hành chính sau sắp xếp. Việc tiếp tục áp dụng	Tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản bãi bỏ toàn bộ; hoàn thành trước 01/10/2026	Tiêu chí 2.3	

			chính sách chỉ đối với địa bàn và đối tượng thuộc tỉnh Đồng Nai trước đây có thể dẫn đến không thống nhất về điều kiện, mức hỗ trợ và quyền tiếp cận chính sách giữa các tổ chức, cá nhân trên cùng địa bàn cấp tỉnh sau sắp xếp. Đồng thời, đây là chính sách hỗ trợ đặc thù do địa phương quyết định trên cơ sở điều kiện và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, không phải nội dung bắt buộc phải duy trì bằng một văn bản quy phạm pháp luật mới. Vì vậy, Nghị quyết không còn phù hợp với tình hình thực tế, phạm vi quản lý và yêu cầu bảo đảm áp dụng pháp luật thống nhất; cần bãi bỏ toàn bộ và không đặt ra việc ban hành văn bản thay thế.			
5.	Quyết định số 62/2001/QĐ-UBND ngày 03/08/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước Quyết định V/v phê	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); Nghị quyết số	Quyết định áp dụng cho năm 2010 (tại tên gọi), đến nay đã hết thời gian thực hiện	Tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản bãi bỏ toàn bộ; hoàn thành trước 01/10/2026	Tiêu chí 2.3	

	duyet quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Bình Phước đến năm 2010	202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;				
6.	Quyết định số 85/2006/QĐ-UBND ngày 30/11/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Quyết định ban hành Danh mục các sản phẩm và cơ sở sản xuất thuộc lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;	Căn cứ xây dựng Quyết định là Nghị định số 75/CP ngày 27/10/1993 của Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Quốc dân đã không còn phù hợp. Hệ thống ngành kinh tế hiện nay được thực hiện theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.	Tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản bãi bỏ toàn bộ; hoàn thành trước 01/10/2026	Tiêu chí 2.3	
7.	Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND ngày 03/05/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai Quyết định ban hành Quy định về trình tự, thủ tục giải tỏa, di	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025	Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND được ban hành từ năm 2007 để quy định riêng trình tự, thủ tục giải tỏa, di dời chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đến nay, căn cứ pháp lý, cơ chế quản lý và trình tự thực hiện các công việc có liên quan đã thay đổi căn bản. Nghị	Tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản bãi bỏ toàn bộ; hoàn thành trước 01/10/2026	Tiêu chí 2.3	

	dời chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;	định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định về phát triển và quản lý chợ; các nội dung về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, xử lý tài sản, đầu tư xây dựng, bảo đảm an ninh trật tự và tổ chức lại hoạt động kinh doanh tại chợ được điều chỉnh bởi pháp luật chuyên ngành tương ứng. Vì vậy, việc duy trì một quy trình riêng của địa phương được ban hành trên cơ sở hệ thống pháp luật cũ có nguy cơ trùng lặp, chồng chéo hoặc không thống nhất với trình tự, thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan theo quy định hiện hành. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tên gọi, thẩm quyền, trách nhiệm và quan hệ phối hợp của các cơ quan được quy định trong Quyết định cũng không còn phù hợp. Nội dung của Quyết định không còn cần thiết vì các hoạt động phát sinh đã có pháp			
--	--	--	--	--	--	--

			luật hiện hành điều chỉnh trực tiếp; do đó cần bãi bỏ toàn bộ, không ban hành văn bản thay thế.			
8.	Quyết định số 44/2007/QĐ-UBND ngày 12/07/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;	Căn cứ xây dựng Quyết định là chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn giúp việc UBND tỉnh quản lý Nhà nước về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở địa phương; Nội dung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan nêu trên đến nay đã được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung nhiều lần, dẫn đến việc phân công chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị tại Quyết định không còn phù hợp với quy định hiện hành.	Tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản bãi bỏ toàn bộ; hoàn thành trước 01/10/2026	Tiêu chí 2.3	
9.	Quyết định số 68/2007/QĐ-UBND ngày 24/12/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai Quyết định ban hành Danh mục quy định	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); Nghị quyết số 202/2025/QH15	Quyết định số 68/2007/QĐ-UBND được ban hành để xác định cụ thể các khu vực, tuyến đường và địa điểm cấm cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh trên địa bàn	Tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản bãi bỏ toàn bộ; hoàn thành trước 01/10/2026	Tiêu chí 2.3	

	các khu vực, tuyến đường, địa điểm cấm cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;	tỉnh Đồng Nai theo điều kiện quản lý đô thị và địa giới hành chính tại thời điểm năm 2007. Sau thời gian dài áp dụng, hiện trạng giao thông, đô thị, đơn vị hành chính, tên gọi và phạm vi các tuyến đường, khu vực công cộng đã thay đổi; nhiều địa điểm trong danh mục không còn tương ứng với thực tế hoặc không còn phù hợp với yêu cầu quản lý hiện nay. Bên cạnh đó, hoạt động của cá nhân kinh doanh, việc sử dụng lòng đường, vỉa hè, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và quản lý không gian công cộng hiện được điều chỉnh bởi các quy định pháp luật chuyên ngành và phân cấp quản lý hiện hành. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, phạm vi áp dụng và cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo Quyết định không còn phù hợp. Việc tiếp tục duy trì một danh			
--	--	---	--	--	--	--

			mục cố định đã được ban hành gần hai mươi năm có thể gây mâu thuẫn với quy hoạch, tổ chức giao thông và phương án quản lý thực tế của từng địa bàn. Do các hành vi và yêu cầu quản lý liên quan đã có pháp luật hiện hành điều chỉnh, không cần thiết ban hành văn bản địa phương thay thế; cần bãi bỏ toàn bộ Quyết định.			
10.	Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục di dời, giải tỏa chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 30/2007/QĐ-	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;	Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND chỉ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục di dời, giải tỏa chợ ban hành kèm theo Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND, không có phạm vi điều chỉnh và nội dung áp dụng độc lập. Qua rà soát, Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND được đề xuất bãi bỏ toàn bộ do các quy định về trình tự, thủ tục giải tỏa, di dời chợ không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và cơ chế quản lý sau sắp xếp tổ chức chính	Tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản bãi bỏ toàn bộ; hoàn thành trước 01/10/2026	Tiêu chí 2.3	

	UBND ngày 03/5/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai		quyền địa phương. Vì vậy, khi văn bản gốc bị bãi bỏ, các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND đương nhiên không còn cơ sở để tiếp tục áp dụng. Việc để văn bản tồn tại về hình thức có thể gây nhầm lẫn trong xác định hiệu lực và làm phát sinh cách hiểu rằng một phần quy định cũ vẫn còn được áp dụng. Các vấn đề liên quan đến đầu tư, đất đai, tài sản, bồi thường, giải phóng mặt bằng và quản lý hoạt động của chợ được thực hiện theo pháp luật chuyên ngành hiện hành, không cần thiết ban hành quy định địa phương thay thế. Do đó, cần bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND.			
11.	Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai Quyết định sửa đổi, bổ sung	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Luật Ban hành văn	Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND không hình thành một chế định độc lập mà chỉ sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 68/2007/QĐ-UBND. Qua rà soát, Quyết định số	Tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản bãi bỏ toàn bộ; hoàn thành trước 01/10/2026	Tiêu chí 2.3	

	một số điều Quyết định số 68/2007/QĐ-UBND ngày 24/12/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Danh mục quy định các khu vực, tuyến đường, địa điểm cấm cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15);	68/2007/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, điều kiện quản lý địa bàn và tổ chức chính quyền sau sắp xếp nên được đề xuất bãi bỏ toàn bộ. Khi văn bản gốc bị bãi bỏ, toàn bộ nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND không còn đối tượng để tác động, không thể áp dụng độc lập và việc duy trì hiệu lực hình thức của văn bản sẽ gây khó khăn cho công tác tra cứu, xác định hiệu lực và áp dụng pháp luật. Do nội dung quản lý liên quan được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành có liên quan, không phát sinh yêu cầu phải tiếp tục duy trì văn bản sửa đổi, bổ sung này. Vì vậy, cần bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND đồng thời với Quyết định số 68/2007/QĐ-UBND và không ban hành văn bản thay thế.			
12.	Quyết định số 44/2018/QĐ-	Luật Ban hành văn bản quy phạm	Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND được	Tham mưu cơ quan có thẩm	Tiêu chí 2.3	

	UBND ngày 07/11/2018 của UBND tỉnh Bình Phước Quyết định công bố danh mục cửa khẩu phụ, lối mở biên giới được phép thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bình Phước	pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;	ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật nhưng nội dung chủ yếu là công bố danh mục cụ thể các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới được phép thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bình Phước tại thời điểm ban hành, không đặt ra quy tắc xử sự chung có tính bắt buộc áp dụng nhiều lần đối với các đối tượng. Theo quy định hiện hành về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền, việc mở, nâng cấp, công nhận, tạm dừng hoặc chấm dứt hoạt động cửa khẩu, lối mở và tổ chức hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa được thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và pháp luật chuyên ngành; danh mục địa điểm hoạt động có tính chất áp dụng cụ thể, không cần thiết duy trì bằng một quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tên cơ quan ban hành, phạm vi địa	quyền ban hành văn bản bãi bỏ toàn bộ; hoàn thành trước 01/10/2026		
--	---	---	--	---	--	--

			bản và cơ chế quản lý được thể hiện trong Quyết định cũng không còn phù hợp. Việc để văn bản tiếp tục tồn tại có thể gây nhầm lẫn về hình thức, thẩm quyền và hiệu lực của danh mục đã công bố. Vì vậy, cần bãi bỏ toàn bộ Quyết định; việc quản lý cửa khẩu phụ, lối mở biên giới tiếp tục thực hiện trực tiếp theo pháp luật hiện hành và các quyết định cá biệt của cơ quan có thẩm quyền, không ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế.			
V. NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG						
1.	Nghị quyết số 22/2004/NQ-HĐND ngày 10/12/2004 của HĐND tỉnh Về việc đóng góp quỹ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương khi khi được giao khoán hoặc giao quyền sử dụng đất lâm	Luật Đất đai năm 2024	Nội dung này không phù hợp với quy định tại Luật Lâm nghiệp 2017, Luật Đất đai năm 2024. Việc xử lý đất có nguồn gốc nông, lâm trường phải thực hiện theo Phương án sử dụng đất được phê duyệt theo quy định tại Điều 181 Luật Đất đai 2024.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 5; Tiêu chí 2.3	

	nghiệp xâm canh, lấn chiếm trước ngày 01/06/2001.					
2.	Nghị quyết số 39/2012/NQ- HĐND ngày 12/07/2012 của HĐND Tỉnh Về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011 - 2015) tỉnh Đồng Nai	Nghị quyết số 69/NQ-CP vào ngày 30/10/2012 của Chính phủ; Nghị quyết số 24/2016/NQ- HĐND ngày 14/07/2016 của HĐND tỉnh	Chính phủ ban hành Nghị quyết số 69/NQ-CP vào ngày 30/10/2012 phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011 - 2015) tỉnh Đồng Nai HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 14/07/2016 thông qua điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2016 - 2020) tỉnh Đồng Nai	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	
3.	Nghị quyết số 13/2013/NQ- HĐND ngày 13/12/2013 của HĐND tỉnh Về việc quy định phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bình Phước	-Nghị định số 174/2007/NĐ-CP ngày 29/11/2007 của Chính phủ -Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính phủ -Thông tư số 82/2015/TT-BTC ngày 28/5/2015 của Bộ Tài chính	Hiện nay, Chính phủ không còn quy định phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn. Do đó, Nghị quyết này không còn phù hợp, cần được bãi bỏ	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

4.	Nghị quyết số 145/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Về Bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2015 - 2019	Luật đất đai năm 2024	Nghị quyết số 145/2014/NQ-HĐND quy định Bảng giá đất tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015–2019, đến nay đã hết thời gian áp dụng và không còn phù hợp với quy định của pháp luật đất đai hiện hành. Theo khoản 1 Điều 257 Luật Đất đai số 31/2024/QH15, bảng giá đất được ban hành theo Luật Đất đai năm 2013 chỉ được tiếp tục áp dụng đến hết ngày 31/12/2025; đồng thời khoản 3 Điều 159 Luật Đất đai năm 2024 quy định bảng giá đất được xây dựng, trình HĐND cấp tỉnh quyết định lần đầu để công bố, áp dụng từ ngày 01/01/2026 và được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hằng năm. Do đó, Nghị quyết số 145/2014/NQ-HĐND không còn đối tượng điều chỉnh và cần được bãi bỏ.	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	
5.	Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 14/07/2016 của	Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 09/08/2017 của HĐND tỉnh	Chính phủ đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 05	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

	HĐND Tỉnh Về việc điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2016 - 2020) tỉnh Đồng Nai		năm (2016 - 2020) tỉnh Đồng Nai Nghị quyết số 74/NQ-CP ban hành ngày 09/08/2017.			
6.	Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 05/07/2019 của HĐND Tỉnh Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bình Phước	Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 và Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 27/02/2026 của HĐND tỉnh; Quyết định số 779/QĐ-UBND Ngày 27/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh; Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội	Do đã hết kỳ quy hoạch; nội dung quy hoạch sử dụng đất trước đây không còn phù hợp với hệ thống quy hoạch hiện hành. Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 và được điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, sau khi sáp nhập địa giới hành chính cấp tỉnh, HĐND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 27/02/2026 về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

			tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Ngày 27/02/2026, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 779/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 254/2025/QH15, trên địa bàn thành phố không lập quy hoạch sử dụng đất các cấp.			
7.	Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND Tỉnh Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng	Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 và Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 27/02/2026 của HĐND tỉnh; Quyết định số 779/QĐ-UBND Ngày 27/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh; Nghị quyết số	Do đã hết kỳ quy hoạch; nội dung quy hoạch sử dụng đất trước đây không còn phù hợp với hệ thống quy hoạch hiện hành. Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 và được điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, sau khi sáp nhập địa giới hành chính cấp tỉnh, HĐND tỉnh Đồng	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

	đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bình Phước	254/2025/QH15 của Quốc hội	Nai đã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 27/02/2026 về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Ngày 27/02/2026, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 779/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 254/2025/QH15, trên địa bàn thành phố không lập quy hoạch sử dụng đất các cấp.			
8.	Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh Ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024.	Luật đất đai năm 2024	Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND quy định Bảng giá đất tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020–2024, đến nay đã hết thời gian áp dụng và không còn phù hợp với quy định của pháp luật đất đai hiện hành. Theo khoản 1 Điều 257 Luật Đất đai số 31/2024/QH15, bảng giá đất được ban hành theo Luật Đất đai năm 2013 chỉ được tiếp tục áp dụng đến	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

			hết ngày 31/12/2025; đồng thời khoản 3 Điều 159 Luật Đất đai năm 2024 quy định bảng giá đất được xây dựng, trình HĐND cấp tỉnh quyết định lần đầu để công bố, áp dụng từ ngày 01/01/2026 và được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hằng năm. Do đó, Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND không còn đối tượng điều chỉnh và cần được bãi bỏ.			
9.	Quyết định số 16/2004/QĐ-UB ngày 04/03/2004 của UBND tỉnh Ban hành Quy định tỷ lệ hưởng lợi của hộ gia đình, cá nhân được giao, nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp	Luật Lâm nghiệp năm 2017	Quy định về giao, khoán rừng và đất lâm nghiệp, cũng như cơ chế hưởng lợi từ rừng đã được điều chỉnh bởi Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; nội dung của Quyết định không còn phù hợp với pháp luật hiện hành.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
10.	Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 11/01/2006 của UBND tỉnh Về	Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm	Hiện nay, việc triển khai công tác giảm nghèo được thực hiện theo Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

	việc phê duyệt Đề án Chương trình xóa đói, giảm nghèo tỉnh Bình Phước giai đoạn 2006-2010	pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội và Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quốc hội và Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I (2026-2030). Vì vậy, Quyết định phê duyệt Đề án Chương trình xóa đói giảm nghèo tỉnh Bình Phước giai đoạn 2006-2010 đã hết tính phù hợp với các quy định và định hướng hiện hành, cần được bãi bỏ để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm và công tác quản lý nhà nước.			
11.	Quyết định số 28/2006/QĐ-UBND ngày 16/03/2006 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Luật Lâm nghiệp năm 2017	Căn cứ ban hành (Luật Bảo vệ và Phát triển rừng 2004) đã hết hiệu lực; cơ cấu tổ chức không còn phù hợp với quy định mới tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và Nghị định 42/2026/NĐ-CP. Hiện nay, các Ban quản lý rừng đã có quy chế động phù hợp với quy định hiện hành	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

12.	Quyết định số 57/2006/QĐ-UBND ngày 09/05/2006 của UBND tỉnh Ban hành Quy định quy mô khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trong phạm vi gia đình không phải xin phép; vùng khai thác nước dưới đất phải đăng ký, chiều sâu giếng phải đăng ký trên địa bàn tỉnh Bình Phước .	Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023; Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ	Quyết định số 57/2006/QĐ-UBND được ban hành dựa trên hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành cũ đã hết hiệu lực và bị thay thế hoàn toàn, cụ thể: Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998 đã được thay thế bằng Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012, nay là Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023; Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ; Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hết hiệu lực thi hành.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
13.	Quyết định số 03/2007/QĐ-UBND ngày 23/01/2007 của UBND tỉnh Ban hành quy định số lượng, chế độ tuyên	Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14/10/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ,	Theo tiết b khoản 1 Điều 4 Thông tư 60/2025/TT-BNNMT ngày 14/10/2025 của Bộ Nông nghiệp quy định Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tham mưu cấp có thẩm quyền " Ban hành cơ chế,	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	

	dụng, chức năng, nhiệm vụ và chế độ thù lao đối với nhân viên khuyến nông xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh	quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã	chính sách về hoạt động khuyến nông, chế độ đãi ngộ đối với cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng; quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn cấp tỉnh theo phân công". Vì vậy, sẽ tham mưu Nghị quyết mới để có chính sách cho Cộng tác viên khuyến nông, Tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn thành phố sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và thực hiện Bãi bỏ Quyết định số 03/2007/QĐ-UBND ngày 23/01/2007			
14.	Quyết định số 19/2007/QĐ-UBND ngày 04/04/2007 của UBND tỉnh V/v: Sửa đổi một số điểm trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Luật Lâm nghiệp năm 2017	Căn cứ ban hành (Luật Bảo vệ và Phát triển rừng 2004) đã hết hiệu lực; cơ cấu tổ chức không còn phù hợp với quy định mới tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và Nghị định 42/2026/NĐ-CP. Hiện nay, các Ban quản lý rừng đã có quy chế động phù hợp với quy định hiện hành	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

15.	Quyết định số 05/2008/QĐ-UBND ngày 22/02/2008 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế làm việc của công chức Kiểm lâm địa bàn cấp xã.	Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 42/2026/NĐ-CP	Nội dung về kiểm lâm địa bàn đã được quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 42/2026/NĐ-CP). Việc ban hành quy chế riêng về chế độ làm việc của công chức kiểm lâm địa bàn ở cấp tỉnh là không còn cần thiết và không bảo đảm thống nhất với quy định hiện hành của Chính phủ.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 5; Tiêu chí 2.3	
16.	Quyết định số 22/2008/QĐ-UBND ngày 16/05/2008 của UBND tỉnh Ban hành khung chính sách bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất tách ra khỏi lâm phần và đất lâm nghiệp khi thực hiện các dự án	Luật Đất đai năm 2024	Đây là nội dung áp dụng đối với đất điều chuyển ra khỏi lâm phần và đất lâm nghiệp khi thực hiện các dự án phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng sau quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh, theo Quyết định số 11/2007/QĐ-UBND ngày 19/3/2007 của UBND tỉnh Bình Phước. Hiện nay không còn áp dụng, đồng thời cũng không còn phù hợp với quy định hiện hành do căn cứ	Tháng 10/2026	Tiêu chí 5; Tiêu chí 2.3	

	phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng sau quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh.		Luật Đất đai năm 2003; hiện không còn phù hợp với khung chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Luật Đất đai năm 2024.			
17.	Quyết định số 11/2009/QĐ-UBND ngày 25/03/2009 của UBND tỉnh Về việc ghi nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Luật đất đai năm 2003, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP và 198/2004/NĐ-CP của Chính phủ đã hết hiệu lực; Đồng thời Đã được quy định tại khoản 11 Điều 18 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, Điều 3 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ	Đã được quy định tại khoản 11 Điều 18 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, Điều 3 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. Do đó, Quyết định không còn áp dụng nữa, đề nghị bãi bỏ	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
18.	Quyết định số 52/2009/QĐ-UBND ngày 27/07/2009 của UBND tỉnh Về việc ban hành	Thông tư số 26/2025/TTBNN-MT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 phê duyệt Đề án sản xuất, chế biến lâm sản bền vững đến năm 2025, định hướng đến	Tháng 10/2026	Tiêu chí 5; Tiêu chí 2.3	

	Quy định kiểm tra về sản xuất, kinh doanh, chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai		năm 2030; đồng thời, Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã quy định cụ thể về quản lý lâm sản và việc kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh, chế biến gỗ và lâm sản, cũng như xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân			
19.	Quyết định số 77/2009/QĐ-UBND ngày 20/10/2009 của UBND tỉnh Về việc ban hành đơn giá hoạt động thu và phân tích mẫu không khí xung quanh, khí thải và nước thải trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (bổ sung những chỉ tiêu Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành định mức)	Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;	Điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định việc lập phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá như sau: “b) Đối với hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương: Tổ chức sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ được đặt hàng lập phương án giá;”. Do đó không còn áp dụng đơn giá để đặt hàng	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

20.	Quyết định số 57/2009/QĐ-UBND ngày 22/12/2009 của UBND tỉnh Ban hành quy định khuyến khích phát triển hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định 113/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật Hợp tác xã; Nghị định 125/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính; Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh do Chính phủ ban hành; ghi định 128/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 85/2024/NĐ-CP	Quyết định được ban hành theo Luật Hợp tác xã 2003 và Nghị định 177/2004/NĐ-CP hướng dẫn Luật Hợp tác xã đã được thay thế bởi Luật HTX năm 2023 và Nghị định số 113/2024/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2024. Vì vậy, cần bãi bỏ quyết định này để phù hợp với quy định hiện hành.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
-----	---	---	---	---------------	--------------	--

		hướng dẫn Luật Giá được sửa đổi bởi Luật 44/2024/QH15, 61/2024/QH15, 95/2025/QH15 và 140/2025/QH15;				
21.	Quyết định số 06/2010/QĐ- UBND ngày 02/11/2010 của UBND tỉnh Quy định bảng giá gỗ, bảng giá động vật rừng phục vụ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025	Bảng giá được ban hành từ năm 2010, không còn phù hợp với giá thị trường hiện hành; đồng thời việc xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã được thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 5; Tiêu chí 2.3	
22.	Quyết định số 54/2011/QĐ- UBND ngày 09/01/2011 của UBND tỉnh Ban hành Chương trình bảo vệ môi	Luật Bảo vệ môi trường năm 2005	Căn cứ xây dựng Quyết định theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 (đã hết hiệu lực). Thời gian áp dụng Quyết định trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015, Do vậy, đến nay	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

	trường tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015		Quyết định không còn phù hợp và không còn áp dụng			
23.	Quyết định số 23/2011/QĐ- UBND ngày 23/03/2011 của UBND tỉnh Quy định về tiêu chí xác định cơ sở sản xuất, kinh do- anh, dịch vụ thuộc diện phải di dời ra khỏi khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Bảo vệ môi trường năm 2005	Căn cứ xây dựng Quyết định theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 (đã hết hiệu lực), đến nay Quyết định không còn phù hợp và không còn áp dụng	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
24.	Quyết định số 75/2011/QĐ- UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Về việc bổ sung Quy định về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ	Ngày 08/12/2023, HĐND tỉnh Bình Phước đã ban hành Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND bãi bỏ Nghị quyết số 14/2004/NQ-HĐND ngày 21/7/2004 và Nghị quyết số 17/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 về việc ban hành mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt. Đồng thời, UBND tỉnh Bình Phước đã	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

			ban hành Văn bản số 5600/UBND-KT ngày 31/12/2024, trong đó mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ. Do đó, Quyết định đến nay không còn áp dụng nữa			
25.	Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 20/02/2012 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nghị quyết số 202/2025/QH15 Theo Đề án số 1686/ĐA-UBND ngày 27/5/2026 của UBND thành	Theo Đề án số 1686/ĐA-UBND ngày 27/5/2026 của UBND thành phố về việc tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thi Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh chuyển thành Trung tâm Khuyến nông và không còn chức năng quản lý công trình cấp nước sạch nông thôn. Vì vậy, nội dung quy định không còn phù hợp với mô hình tổ chức mới.. Bãi bỏ dưới hình thức Quyết định cá biệt. Đồng thời năm 2022. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 43/2022/NĐ-Cp về việc	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

			quy định quản lý khai thác kết cấu hạ tầng nước sạch .			
26.	Quyết định số 68/2012/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của UBND tỉnh Ban hành đơn giá thống kê đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Thông tư số 48/2024/TT-BTNMT ngày 31/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai.	Không còn phù hợp để áp dụng do căn cứ pháp lý và định mức kỹ thuật đã được quy định tại Thông tư số 48/2024/TT-BTNMT ngày 31/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Do đó đề xuất bãi bỏ Quyết định	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
27.	Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 của UBND tỉnh Về việc quy định phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bình Phước	-Nghị định số 174/2007/NĐ-CP ngày 29/11/2007 của Chính phủ -Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính phủ -Thông tư số 82/2015/TT-BTC ngày 28/5/2015 của Bộ Tài chính	Kể từ ngày 15/6/2015, Nghị định số 174/2007/NĐ-CP ngày 29/11/2007 của Chính phủ về việc phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn đã bị bãi bỏ, thay thế bởi Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu. Đồng thời, ngày 28/5/2015, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 82/2015/TT-BTC bãi bỏ Thông tư số 39/2008/TT-BTC ngày 19/5/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 174/2007/NĐ-CP ngày	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

			29/11/2007 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn. Do đó, Quyết định đến nay không còn áp dụng nữa			
28.	Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Về việc Quy định về hạn mức đất ở; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; hạn mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa	Luật Đất đai năm 2024	Quyết định được xây dựng theo Luật Đất đai năm 2013. Hiện nay, Luật Đất đai năm 2013 đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Luật Đất đai 2024. Theo đó, khoản 3 Điều 1 Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND đã được thay thế bởi Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 và khoản 4 Điều 1 QĐ 52/2014/QĐ-UBND đã được thay thế bởi Quyết định số 41/2024 ngày 23/9/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai, chỉ còn khoản 5 Điều 1 QĐ 52/2014/QĐ-UBND quy định về hạn mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa. Tuy nhiên, do hiện nay, Luật Đất đai 2024 không còn giao UBND cấp tỉnh quy định về hạn mức. Do	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

	trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai		đó, Quyết định không còn phù hợp.			
29.	Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh Ban hành Quy định xử lý về trách nhiệm đối với Chủ rừng, Hạt kiểm lâm, UBND cấp xã thiếu kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn hành vi phá rừng, phát, đốt rừng gây thiệt hại rừng trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 42/2026/NĐ-CP	Nội dung Quyết định không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành. Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các văn bản hướng dẫn không giao UBND cấp tỉnh quy định việc xử lý trách nhiệm đối với chủ rừng, Hạt Kiểm lâm, UBND cấp xã. Việc xử lý trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đã được điều chỉnh thống nhất bởi Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các nghị định của Chính phủ; trách nhiệm của chủ rừng và cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp được quy định trực tiếp trong Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Do đó, Quyết định không còn bảo đảm căn cứ pháp lý để tiếp tục áp dụng.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
30.	Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 16/10/2015 của UBND tỉnh Về	- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ	Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trên địa bàn tỉnh hiện đang tồn tại Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày	Tháng 10/2026	Tiêu chí 5	

	việc quy định danh mục sản phẩm nông nghiệp, thủy sản đặc thù của tỉnh và một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước	sung bởi Luật số 87/2025/QH15; - Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	07/12/2021 của HĐND tỉnh Bình Phước, Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 16/10/2015 của UBND tỉnh Bình Phước và Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định các chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản với phạm vi, đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ khác nhau. Việc duy trì đồng thời ba cơ chế chính sách trên địa bàn tỉnh mới không còn phù hợp, gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện và bảo đảm tính công bằng trong thụ hưởng chính sách. Vì vậy, việc ban hành văn bản pháp luật bãi bỏ là cần thiết nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp với mô hình tổ chức đơn vị hành chính mới.			
31.	Quyết định số 46/2015/QĐ-	Luật đất đai năm 2024	Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND ngày	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

	UBND ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chính sách đặc thù về di dân, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	09/12/2015 được ban hành trên cơ sở Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó có các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chính sách đặc thù về di dân, tái định cư đối với các dự án thủy lợi, thủy điện. Đến nay, Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đã được ban hành, trong đó có quy định mới về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Các nội dung của Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND không còn phù hợp với hệ thống pháp luật đất đai hiện hành. Do đó, đề xuất bãi bỏ Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND.			
32.	Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 05/04/2016 của UBND tỉnh Ban hành Bộ đơn giá để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ cho	Luật Đất đai 2024, Nghị định số 71/2024/NĐ-CP	Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 05/4/2016 được ban hành trên cơ sở các quy định của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP và Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT về định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ công tác định giá	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

	công tác định giá đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước		đất. Đến nay, các căn cứ pháp lý nêu trên đã được thay thế, trong đó Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT đã hết hiệu lực; Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 71/2024/NĐ-CP đã quy định lại về giá đất, xây dựng bảng giá đất và định giá đất. Do đó, bộ đơn giá ban hành kèm theo Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và cần được bãi bỏ			
33.	Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 15/04/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Bình Phước	- Luật Đất đai 2013 - Luật Đất đai 2024 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai	Quyết định này được xây dựng theo quy định theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai đã hết hiệu lực thi hành. Mặt khác, nội dung quy định này đã được quy định cụ thể theo Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Do đó, không còn áp dụng Quyết định này nữa	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

34.	Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Ban hành đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;	Điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định việc lập phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá như sau: “b) Đối với hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương: Tổ chức sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ được đặt hàng lập phương án giá;”. Do đó không còn áp dụng đơn giá để đặt hàng	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
35.	Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của UBND tỉnh Ban hành quy định về cải tạo, phục hồi môi trường và ký cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản	-Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hết hiệu lực. - Nghị quyết số	(1) Căn cứ xây dựng Quyết định theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hết hiệu lực. (2) Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ đã cắt giảm không thực	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

	trên địa bàn tỉnh Bình Phước	66.19/2026/NQ- CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	hiện thủ tục hành chính thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. (3) Đối với việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản đã được quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. (4) Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và sáp nhập hai tỉnh Đồng Nai và Bình Phước, hình thành thành phố Đồng Nai mới. Do đó, Quyết định này hiện nay không còn phù hợp để áp dụng			
36.	Quyết định số 08/2017/QĐ- UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh Quy định về chính sách đối với quỹ đất nông nghiệp tách ra khỏi lâm phần theo quy hoạch 03 loại rừng trên	Nghị quyết 09/2016/NQ- HĐND ngày 09/02/2016 và Nghị quyết số 09/2019/NQ- HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh	Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh Bình Phước được ban hành trên cơ sở Nghị Quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 17/10/2016 của HDND tỉnh Bình Phước, Quyết định này nhằm mục đích cụ thể hóa Nghị Quyết số 09/2016/NQ-HĐND. Nghị Quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

	địa bàn tỉnh Bình Phước		17/10/2016 và Nghị Quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ) Quy định về chính sách đối với quỹ đất nông nghiệp tách ra khỏi lâm phần theo quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ) được ban hành dựa trên quy định của Luật Đất đai năm 2013. Ngày 01/8/2024, Luật Đất đai năm 2024 chính thức có hiệu lực thi hành (thay thế Luật Đất đai năm 2013), hiện nay việc tiếp tục thực hiện Nghị Quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị Quyết số 09/2019/NQ-HĐND sẽ không đảm bảo quy định của pháp luật, do đó 02 Nghị quyết này đã được bãi bỏ tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của HĐND thành phố Đồng Nai. Vì vậy, bãi bỏ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND là cần thiết, đảm bảo đúng quy định.			
--	----------------------------	--	---	--	--	--

37.	Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 13/09/2017 của UBND tỉnh Quyết định Ban hành Quy định quản lý Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013; - Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm;	Qua rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, hiện không giao địa phương quy định nội dung này, do đó để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật cần bãi bỏ quyết định.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
38.	Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 20/09/2017 của UBND tỉnh Ban hành đơn	Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một	Điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định việc lập phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá như sau: “b) Đối	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

	giá kiểm tra nghiệm thu sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	số điều của Luật Giá;	với hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương: Tổ chức sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ được đặt hàng lập phương án giá;". Do đó không còn áp dụng đơn giá để đặt hàng			
39.	Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Ban hành đơn giá báo cáo hiện trạng môi trường và báo cáo chuyên đề môi trường tỉnh	Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;	Điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định việc lập phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá như sau: “b) Đối với hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương: Tổ chức sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ được đặt hàng lập phương án giá;". Do đó không còn áp dụng đơn giá để đặt hàng	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
40.	Quyết định số 59/2017/QĐ-	Thông tư số 03/2012/TTBTN	Các căn cứ pháp lý làm cơ sở ban hành Quyết định đã	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

	UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh Về việc ban hành Quy định về việc giao khoán đất vùng bán ngập lòng hồ thủy điện, thủy lợi tỉnh Bình Phước để trồng rừng và quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khi tham gia trồng rừng trên đất nhận khoán.	MT ngày 12/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ đều đã được thay thế hoặc bãi bỏ.	hết hiệu lực thi hành, cụ thể Thông tư số 03/2012/TTB TNMT ngày 12/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ đều đã được thay thế hoặc bãi bỏ. Đồng thời, cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã thay đổi theo quy định hiện hành, không còn Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mà được hợp nhất thành Sở Nông nghiệp và Môi trường, nên nội dung quy định về trách nhiệm của các cơ quan tại Điều 13 không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.			
41.	Quyết định số 25//2018/QĐ-UBND ngày 27/04/2018 của UBND tỉnh Ban hành quy định về quản lý	Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (khoản 2 Điều 57) sửa đổi, bổ sung bởi Luật	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã hết hiệu lực thi hành; đồng thời nội dung quản lý nhà nước về hoạt động chăn nuôi đã được quy tại Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

	nhà nước đối với hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Phước	số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025	hành, nên không còn phù hợp để duy trì văn bản riêng của địa phương			
42.	Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Giá 2023, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật giá 2025; Nghị quyết số 202/2025/QH15	Do không còn phù hợp với quy định của Luật Giá năm 2023 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) về hình thức văn bản định giá, phạm vi, đối tượng áp dụng và tình hình thực tế của thành phố Đồng Nai.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
43.	Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá điều tra, đánh giá tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Giá 2023, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật giá 2025; Nghị quyết số 202/2025/QH15	Do không còn phù hợp với quy định của Luật Giá năm 2023 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) về hình thức văn bản định giá, phạm vi, đối tượng áp dụng và tình hình thực tế của thành phố Đồng Nai.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

44.	Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 29/03/2019 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất và định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;	Điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định việc lập phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá như sau: “b) Đối với hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương: Tổ chức sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ được đặt hàng lập phương án giá;”. Do đó không còn áp dụng đơn giá để đặt hàng	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
45.	Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 12/04/2019 của UBND tỉnh Ban hành Quy định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Luật Đất đai 2013 - Luật Đất đai 2024 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai	Quyết định này được xây dựng theo quy định theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai đã hết hiệu lực thi hành. Mặt khác, nội dung quy định này đã được quy định cụ thể theo Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

			hành. Do đó, không còn áp dụng Quyết định này nữa			
46.	Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 15/05/2019 của UBND tỉnh ban hành Đơn giá hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo cho trạm qua trắc nước tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;	Điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định việc lập phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá như sau: “b) Đối với hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương: Tổ chức sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ được đặt hàng lập phương án giá;”. Do đó không còn áp dụng đơn giá để đặt hàng	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
47.	Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 15/05/2019 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Thông tư số 48/2024/TT-BTNMT ngày 31/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Không còn phù hợp để áp dụng do căn cứ pháp lý và định mức kỹ thuật đã được quy định tại Thông tư số 48/2024/TT-BTNMT ngày 31/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Do đó đề xuất bãi bỏ Quyết định	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

48.	Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 23/05/2019 của UBND tỉnh Quyết định sửa đổi bổ quy định về quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kèm theo Quyết định 33/2017/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013; - Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm;	Qua rà soát các văn bản QPPL hiện hành, hiện không có quy định giao địa phương quy định nội dung này, do đó để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật cần bãi bỏ quyết định.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
49.	Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 23/07/2020 của UBND tỉnh Quy định giá	Luật Giá 2023, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật giá 2025; Nghị quyết số 202/2025/QH15	Do không còn phù hợp với quy định của Luật Giá năm 2023 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) về hình thức văn bản định giá, phạm vi, đối tượng áp dụng	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3	

	nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai		và tình hình thực tế của thành phố Đồng Nai.			
50.	Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 23/07/2020 của UBND tỉnh Ban hành đơn giá dịch vụ sự nghiệp công nghệ, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Thông tư số 48/2024/TT-BTNMT ngày 31/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Không còn phù hợp để áp dụng do căn cứ pháp lý và định mức kỹ thuật đã được quy định tại Thông tư số 48/2024/TT-BTNMT ngày 31/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Do đó đề xuất bãi bỏ Quyết định	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
51.	Quyết định số 58/2020/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh Quyết định Quy định mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Căn cứ Thông tư 94/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ Tài chính	Điều 1 Thông tư số 94/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2017/TT-BTC quy định: “Mức chi quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư này là mức chi tối đa, căn cứ vào tình hình thực tế, khả năng của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

			để thực hiện tại địa phương”. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025. Do đó, Quyết định này không còn áp dụng nữa			
52.	Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá thống kê đất đai hàng năm trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Thông tư số 48/2024/TT-BTNMT ngày 31/12/2024. Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai;	Không còn phù hợp để áp dụng do căn cứ pháp lý và định mức kỹ thuật đã được quy định tại Thông tư số 48/2024/TT-BTNMT ngày 31/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Do đó đề xuất bãi bỏ Quyết định	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
53.	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/04/2021 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết	- Luật Đất đai 2013 - Luật Đất đai 2024 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi	Quyết định này được xây dựng theo quy định theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai đã hết hiệu lực thi hành. Mặt khác, nội dung quy định này đã được	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

	tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	hành một số điều của Luật Đất đai	quy định cụ thể theo Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Do đó, không còn áp dụng Quyết định này nữa			
54.	Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 19/07/2021 của UBND tỉnh Quyết định Quy định nội dung, mức hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; - Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tham mưu xây dựng “Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sản xuất áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông, lâm nghiệp và thủy sản, phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal trên địa bàn thành phố Đồng Nai” để trình HĐND thành phố ban hành, nội dung Nghị quyết đã bao gồm các quy định về hỗ trợ sản xuất áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt quy định tại Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày	Tháng 01/2027	Tiêu chí 2.3	

			19/7/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai (cũ). Do đó, sau khi Nghị quyết được ban hành sẽ thực hiện bãi bỏ Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai			
55.	Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 25/08/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng tại tỉnh Đồng Nai	- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15. - Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Qua rà soát, nội dung quy định tại Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND đã được kế thừa, cập nhật và quy định tại Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND về quy trình sản xuất cây trồng. Do đó, việc tiếp tục duy trì Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND không còn cần thiết, có thể dẫn đến chồng chéo trong quá trình áp dụng. Việc bãi bỏ Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
56.	Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của	Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của	Điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định việc lập phương án giá đối với hàng	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

	UBND tỉnh Ban hành đơn giá xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;	hóa, dịch vụ do một cấp định giá như sau: “b) Đối với hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương: Tổ chức sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ được đặt hàng lập phương án giá;”. Do đó không còn áp dụng đơn giá để đặt hàng			
57.	Quyết định số 53/2022/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15.	Quyết định được xây dựng theo Luật Đất đai năm 2013 và Luật Giá số 11/2012/QH13 năm 2012. Hiện nay, Luật Đất đai năm 2013 đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Luật Đất đai 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15. Do đó, Quyết định không còn phù hợp nữa.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

58.	Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh Ban hành đơn giá hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;	Điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định việc lập phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá như sau: “b) Đối với hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương: Tổ chức sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ được đặt hàng lập phương án giá;”. Do đó không còn áp dụng đơn giá để đặt hàng	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
59.	Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 03/08/2023 của UBND tỉnh Ban hành đơn giá lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và	Quyết định được xây dựng theo Luật Đất đai năm 2013 và Luật Giá số 11/2012/QH13 năm 2012. Hiện nay, Luật Đất đai năm 2013 đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Luật Đất đai 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

		Luật số 140/2025/QH15.	95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15. Do đó, Quyết định không còn phù hợp nữa.			
60.	Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của UBND tỉnh Ban hành đơn giá thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;	Điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định việc lập phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá như sau: “b) Đối với hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương: Tổ chức sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ được đặt hàng lập phương án giá;”. Do đó không còn áp dụng đơn giá để đặt hàng	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
61.	Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh Quyết định Quy định mức chi hỗ trợ đào tạo nghề dưới 03 tháng cho	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8	Mức chi đào tạo nghề để thực hiện cho nhiệm vụ theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư số	Tháng 10/2026	Tiêu chí 5; Tiêu chí 2.3	

	26 ngành, nghề phi nông nghiệp và nông nghiệp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước	năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Theo đó, nhiệm vụ được giao cho giai đoạn 2021-2025 đã kết thúc do đó Quyết định này hiện không còn phù hợp để áp dụng, cần bãi bỏ.			
62.	Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của	Căn cứ Thông tư 94/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ Tài chính	Điều 1 Thông tư số 94/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2017/TT-	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

	UBND tỉnh Quyết định Sửa đổi, bổ sung nội dung chi tại Quy định mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 58/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai		BTC quy định: “Mức chi quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư này là mức chi tối đa, căn cứ vào tình hình thực tế, khả năng của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể để thực hiện tại địa phương”. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025. Do đó, Quyết định này không còn áp dụng nữa			
63.	Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 08/04/2024 của UBND tỉnh Ban hành Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Quỹ Bảo vệ môi	Nghị Quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự	Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai đã thực hiện việc sáp nhập theo Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Quỹ Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Quỹ Bảo vệ môi trường, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng và Quỹ phòng, chống thiên tai và Quyết định số 2030/QĐ-	Tháng 10/2026	Tiêu chí 5; Tiêu chí 2.3	

	trường tỉnh Đồng Nai	nghiệp công lập; Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 và Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Quỹ Nông nghiệp và Môi trường	UBND ngày 18/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế tài chính của Quỹ Nông nghiệp và Môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Hiện nay, thực hiện theo Quyết định số 207/QĐ- UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Quỹ Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Quỹ Nông nghiệp và Môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai trên cơ sở hợp nhất Quỹ Nông nghiệp và Môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai và Quỹ Môi trường – Phòng, chống thiên tai và Phát triển rừng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Phước và Quyết định số 208/QĐ- UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng			
--	-------------------------	---	---	--	--	--

			Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế tài chính của Quỹ Nông nghiệp và Môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Do đó, Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 không còn được áp dụng.			
64.	Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 17/04/2024 của UBND tỉnh V/V ban hành định mức kinh tế- kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP	Căn cứ khoản 2 Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP, trong đó quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh: “Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) của các lĩnh vực đã được các bộ, cơ quan trung ương ban hành để áp dụng làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định pháp luật	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	

			khác có liên quan để làm cơ sở đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Vì vậy, trường hợp địa phương căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông mà Trung ương ban hành, vẫn đủ cơ sở để đơn vị lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí khuyến công theo quy định. Vì vậy, sẽ thực hiện bãi bỏ văn bản của UBND ban hành			
65.	Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 của UBND tỉnh Ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 1 Luật số 140/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá	Giá cụ thể đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đang áp dụng theo Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ hộ	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3	

			gia đình, cơ quan, tổ chức, cơ sở kinh doanh áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (địa bàn tỉnh Đồng Nai cũ) và Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Hiện nay, mức thu của 02 khu vực Bắc Đồng Nai và Nam Đồng Nai có sự chênh lệch và không còn phù hợp với tình hình thực tế. Do đó, để kịp thời ban hành giá cụ thể đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang phối hợp với đơn vị tư			
--	--	--	--	--	--	--

			vấn căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật đối với hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT để xây dựng giá trình UBND thành phố ban hành theo quy định. Hiện Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tham mưu UBND thành phố ban hành quy định về giá cụ thể dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân (Quyết định hành chính). Văn bản sau khi UBND thành phố ban hành sẽ bãi bỏ Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 10/01/2024.			
66.	Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 19/05/2025 của UBND tỉnh V/v ban hành định mức kinh	Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn	Căn cứ khoản 2 Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	

	tế- ký thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Phước	vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP	bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP, trong đó quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh: “Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) của các lĩnh vực đã được các bộ, cơ quan trung ương ban hành để áp dụng làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Vì vậy, trường hợp địa phương căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông mà Trung ương ban hành, vẫn đủ cơ sở để đơn vị lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí khuyến công theo quy định. Vì vậy, sẽ thực hiện bãi bỏ văn bản của UBND ban hành			
67.	Quyết định số 24/2025/QĐ-	Luật Ban hành văn bản quy phạm	Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày	Tháng 10/2026	Tiêu chí 5; Tiêu chí 2.3	

	UBND ngày 26/05/2025 của UBND tỉnh Ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước	pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	26/5/2025 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Sau khi thực hiện sắp xếp, hợp nhất tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, có hiệu lực từ ngày 24/11/2025. Do đó, nội dung điều chỉnh của Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND đã được quy định thống nhất tại Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND và không còn phù hợp để tiếp tục áp dụng riêng đối với địa bàn tỉnh Bình Phước trước đây.			
VI. XÂY DỰNG						
1.	Nghị quyết số 114/2008/NQ-	Luật Ban hành văn bản QPPL số	Giai đoạn thực hiện và các mục tiêu phát triển nhà ở đã	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	

	HĐND ngày 24/07/2008 của HĐND Đồng Nai Về Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 (đã được sửa đổi, bổ sung)	64/2025/QH15; Luật Nhà ở năm 2023; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	quá hạn. Nghị quyết 117/2014 điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, đặt ra các chỉ tiêu cụ thể cho các giai đoạn 2014 - 2015 và 2016 - 2020. Nghị quyết 114/2014 phân nhóm đối tượng thụ hưởng theo các quy định cũ (ví dụ: công nhân, học sinh, sinh viên, người có công...). Tuy nhiên, Luật Nhà ở 2023 (Điều 76) đã chuẩn hóa và phân chia cụ thể thành 12 nhóm đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội với các tiêu chí, điều kiện khắt khe và rõ ràng hơn (Điều 78). Nghị quyết 114/2014 đưa ra giải pháp mang tính định hướng chung là "tạo điều kiện để chủ đầu tư tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi". Hiện nay, Luật Nhà ở 2023 (Chương VII, từ Điều 112 đến Điều 117) đã luật hóa chi tiết các nguồn vốn phát triển nhà ở (như vốn đầu tư công, vốn trái phiếu, vốn			
--	--	---	--	--	--	--

			vay ưu đãi qua Ngân hàng Chính sách xã hội...). Mọi hoạt động huy động và sử dụng vốn phải tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc tại Luật mới nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch, tránh thất thoát ngân sách.			
2.	Nghị quyết số 115/2008/NQ-HĐND ngày 24/07/2008 của HĐND Đồng Nai Về thông qua Đề án Phát triển quỹ nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Nhà ở năm 2023; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	Giai đoạn thực hiện và các mục tiêu phát triển nhà ở đã quá hạn. Về thời gian thực hiện: Nghị quyết 115/2008 thông qua Đề án phát triển quỹ nhà ở xã hội đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, với các chỉ tiêu thí điểm cụ thể cho giai đoạn 2006 - 2010. Trong Nghị quyết 115/2008, nhà ở cho công nhân làm việc tại các khu công nghiệp vẫn được gộp chung dưới các tiêu chuẩn và cơ chế quản lý của nhà ở xã hội thông thường. Tách biệt loại hình mới: Luật Nhà ở năm 2023 đã chính thức tách riêng và luật hóa loại hình "Nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp" (Mục 3 Chương VI, từ Điều 91 đến	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	

			Điều 100). Đây là công trình xây dựng trên diện tích đất thương mại dịch vụ của khu công nghiệp để bố trí cho công nhân thuê, với các chính sách quy hoạch, thiết kế và ưu đãi đầu tư riêng biệt. Nghị quyết quy định mức lãi suất cho cá nhân vay ưu đãi cố định từ Quỹ Phát triển nhà ở là 6-7%/năm thời hạn 15 năm. Theo Luật Nhà ở năm 2023 (Điều 117), các chính sách vay vốn ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội hiện nay được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc tổ chức tín dụng được chỉ định, với mức lãi suất ưu đãi do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo từng thời kỳ, không còn áp dụng mức lãi suất cứng do tỉnh quy định từ năm 2008. - Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới			
--	--	--	---	--	--	--

			hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
3.	Nghị quyết số 16/2008/NQ-HĐND ngày 29/07/2008 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí trông giữ đối với các phương tiện vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật chính quyền địa phương 2025; Luật Giá sửa đổi 2025.	Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15, Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND thành phố Đồng Nai ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn thành phố Đồng Nai, thì	Tháng 2/2027	Tiêu chí 5	

			UBND thành phố quy định giá cụ thể đối với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước được quy định tại số thứ tự 17 của Phụ lục II kèm theo Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 22/8/2025; còn đối với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì Ủy ban nhân dân cấp thành phố là cơ quan có thẩm quyền ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ được quy định tại số thứ tự 02 của Phụ lục III kèm theo Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 22/8/2025. Do đó, Nghị quyết không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.			
4.	Nghị quyết số 153/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của HĐND Đồng Nai Về các trạm thu phí và	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư 2020; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Luật	Theo quy định tại Thông tư số 90/2004/TT-BTC ngày 07/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng đường bộ, trạm thu phí phải được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua vị trí. Theo	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	

	mức thu phí dự án BOT 768	Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải, quy định trạm thu phí phải nằm trong dự án được phê duyệt. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3269/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 phê duyệt dự án, trong đó có vị trí trạm thu phí và Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 về mức thu phí, theo đúng quy định hiện nay. - Về phí đường bộ: Nghị quyết áp dụng mức thu theo Thông tư số 90/2004/TT-BTC. Hiện nay, chế độ thu và quản lý phí sử dụng đường bộ đã được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản mới căn cứ theo Luật Phí và lệ phí năm 2015. - Kiểm toán nhà nước: Luật PPP 2020 quy định bắt buộc phải có sự tham gia của Kiểm toán nhà nước trong việc kiểm toán giá trị vốn đầu tư và kiểm toán việc thực hiện cơ chế chia			
--	---------------------------	--	---	--	--	--

			sẽ doanh thu. Nghị quyết 153/2009 chưa có các quy định chi tiết về vai trò của Kiểm toán nhà nước đối với dự án BOT cụ thể này.			
5.	Nghị quyết số 142/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND Đồng Nai Thông qua vị trí đặt trạm thu phí và mức thu phí Dự án đầu tư đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng tại xã Phước Tân và xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa theo hình thức đầu tư xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT).	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư 2020; Nghị định 257/2025/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	Theo quy định tại Thông tư số 90/2004/TT-BTC ngày 07/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng đường bộ, trạm thu phí phải được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua vị trí. Theo quy định tại Thông tư số 15/2020/TT-BGTVT ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải, quy định trạm thu phí phải nằm trong dự án được phê duyệt. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2877/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 phê duyệt dự án, trong đó có vị trí trạm thu phí và Quyết định số 19/2020/QĐUBND ngày 20/5/2020 về mức thu phí, theo đúng quy định hiện nay. - Nghị quyết quy định mức thu tăng dần dựa trên khung mức phí cũ của năm 2013. Tuy nhiên, theo quy định	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

			hiện hành, việc điều chỉnh giá, phí sản phẩm dịch vụ công phải căn cứ vào kết quả kiểm toán, tình hình thực tế của dự án và phải được quy định cụ thể trong hợp đồng PPP mẫu			
6.	Nghị quyết số 187/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND Đồng Nai Về thông qua đề án vị trí đặt trạm thu phí và mức thu phí Dự án đầu tư đường 319 nối dài và nút giao giữa đường 319 với đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây theo hình thức đầu tư xây dựng - kinh doanh - chuyên giao (BOT).	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư 2020; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	Theo quy định tại Thông tư số 90/2004/TT-BTC ngày 07/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng đường bộ, trạm thu phí phải được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua vị trí. Theo quy định tại Thông tư số 49/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải, quy định trạm thu phí phải nằm trong dự án được phê duyệt. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 phê duyệt dự án, trong đó có vị trí trạm thu phí và Quyết định số 16/2021/QĐUBND ngày 19/4/2021 về mức thu phí, theo đúng quy định hiện nay. - Nghị quyết 187/2015 căn	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

			cứ vào Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003. Hiện nay, luật này đã được thay thế bởi Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. - Cơ chế chia sẻ doanh thu: Nghị quyết 187/2015 chỉ quy định mức thu phí cố định và lộ trình tăng phí theo các giai đoạn (2017-2019, 2020-2022, 2023-2025 và từ năm 2026 trở đi). . Trong khi đó, Luật PPP 2020 đã bổ sung Cơ chế chia sẻ phân tăng, giảm doanh thu (Điều 82). - Vai trò của Kiểm toán Nhà nước: Luật PPP 2020 quy định bắt buộc phải có sự tham gia của Kiểm toán nhà nước để kiểm toán giá trị vốn đầu tư và việc thực hiện cơ chế chia sẻ doanh thu (Điều 85). Nghị quyết 187/2015 chưa thể hiện rõ vai trò giám sát bắt buộc này của cơ quan kiểm toán đối với nguồn thu thực tế của dự án đường 319 nổi dài.			
--	--	--	--	--	--	--

7.	Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh Thông qua quy hoạch giao thông vận tải đường bộ tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (đã được sửa đổi, bổ sung)	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật chính quyền địa phương 2025; Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn 2024.	Quy hoạch giao thông vận tải đường bộ của tỉnh đã được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	
8.	Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND Bình Phước Quy định nội dung và định mức hỗ	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật đầu tư công 2024; Luật Tổ chức chính	Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND được ban hành để quy định nội dung và định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	Bình Phước

	trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	quyền địa phương năm 2025.	đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Đến nay, giai đoạn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia nêu trên đã kết thúc; các căn cứ pháp lý chủ yếu làm cơ sở ban hành Nghị quyết đã hết hiệu lực được thay thế bởi các quy định mới. - Đồng thời, các mức hỗ trợ được xác định trên cơ sở định mức, cơ chế quản lý chi phí đầu tư xây dựng không còn phù hợp với quy định hiện hành. - Bên cạnh đó, phạm vi áp dụng theo đơn vị hành chính cũ không còn phù hợp sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Nghị quyết căn cứ vào Nghị định số 161/2016/NĐ-CP về cơ chế đặc thù cho giai đoạn 2016 - 2020. - Các dự án mới hiện nay cần tuân thủ các quy định về thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án theo các quy trình nghiêm ngặt hơn được			
--	--	----------------------------	---	--	--	--

			quy định tại Chương II của Luật Xây dựng 2025			
9.	Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND Bình Phước Thông qua mức chi hỗ trợ cho lực lượng thanh tra giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật chính quyền địa phương 2025.	Ngày 28/05/2025, HĐND tỉnh Bình Phước ban hành Nghị quyết số 16/NQ-HĐND về việc tổ chức lại cơ quan thanh tra trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Thanh tra Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước (thời điểm 28/05/2025 đã hợp nhất với thanh tra Sở Xây dựng) đã được kết thúc hoạt động nhằm tổ chức lại Thanh tra tỉnh. Vì vậy, quy định cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Sở đã không còn đối tượng áp dụng	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	Bình Phước
10.	Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND Đồng Nai Quy định mức hỗ trợ chi phí hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2024 - 2026	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; Luật Tổ chức chính quyền địa	Hết giai đoạn thực hiện Nghị quyết, mức hỗ trợ có định cho giai đoạn 2024–2026 cần được rà soát để bảo đảm tính khả thi, phù hợp với biến động giá thị trường của dịch vụ hỏa táng và khả năng cân đối ngân sách theo các quy định chi thường xuyên mới. Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	

		phương năm 2025.	cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
11.	Quyết định số 15/1998/QĐ-UBND ngày 17/02/1998 của UBND Bình Phước Ban hành Bảng hướng dẫn lập dự toán xây lắp công trình XDCB áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	Quyết định số 15/1998/QĐ-UB được ban hành trên cơ sở hệ thống pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng và điều chỉnh dự toán xây dựng cơ bản đã hết hiệu lực. Hiện nay, pháp luật xác định dự toán xây dựng, cơ cấu chi phí đầu tư xây dựng và định mức chi phí đã được quy định đầy đủ tại Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và các thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước
12.	Quyết định số 37/1998/QĐ-UBND ngày 25/03/1998 của	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng	Quyết định số 37/1998/QĐ-UB được ban hành trên cơ sở hệ thống pháp luật về quản lý đầu tư	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước

	UBND Bình Phước Ban hành Bộ đơn giá lắp đặt, bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị khu vực thống nhất tỉnh Bình Phước	2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	xây dựng, định mức dự toán và điều chỉnh dự toán xây dựng đã hết hiệu lực. Hiện nay, việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình chiếu sáng đô thị được thực hiện theo Luật Xây dựng năm 2025 và các thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng. Đồng thời, cơ chế ban hành bộ đơn giá cố định, áp dụng thống nhất cho mọi nguồn vốn đầu tư và điều chỉnh bằng hệ số chung không còn phù hợp với phương pháp quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành. Sau hơn 27 năm áp dụng, văn bản đã hoàn thành vai trò lịch sử và không còn giá trị thực tiễn.			
13.	Quyết định số 100/1998/QĐ-UBND ngày 11/08/1998 của UBND Bình Phước Ban hành Bản Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Bản Quy định ban	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	Quyết định số 100/1998/QĐ-UB là văn bản sửa đổi, bổ sung Quyết định số 250/QĐ-UB năm 1997 về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Hiện nay, toàn bộ các văn bản làm căn cứ ban hành đã hết hiệu lực; các quy định về thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật,	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước

	hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-UB ngày 21/02/1997 của UBND Tỉnh Bình Phước		quản lý dự án đầu tư xây dựng, quyết toán dự án hoàn thành và phân cấp quản lý đầu tư đã được điều chỉnh đầy đủ bởi Luật Xây dựng 2025, Luật Đầu tư công năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đồng thời, nhiều quy định về mức giá trị dự án, cơ chế thẩm định quyết toán và quản lý dự án ngoài ngân sách không còn phù hợp với thực tiễn hiện nay. Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
14.	Quyết định số 116/1998/QĐ-UBND ngày 29/09/1998 của	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15, Luật Đường bộ	Quyết định số 116/1998/QĐ-UB được ban hành để đính chính một số nội dung bản	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước

	UBND Bình Phước Điều chỉnh, bổ sung Bản quy định về bảo vệ đường bộ kèm theo Quyết định số 25/1998/QĐ-UB, ngày 10/03/1998 của UBND Tỉnh	2024; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	quy định về bảo vệ đường bộ kèm theo Quyết định số 25/1998/QĐ-UB ngày 10 tháng 3 năm 1998. Ngày 22 tháng 11 năm 2004, UBND tỉnh Bình Phước (cũ) đã ban hành Quyết định số 110/2004/QĐ-UB về quy định bảo vệ đường bộ, Quyết định này đã thay thế Quyết định số 25/1998/QĐ-UB ngày 10 tháng 3 năm 1998 và Quyết định số 34/2004/QĐ-UB ngày 06 tháng 5 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên không có nội dung thay thế quyết định số 116/1998/QĐ-UB; đồng thời hiện nay các quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đã được quy định tương đối đầy đủ tại Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27/6/2024; Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của			
--	---	---	---	--	--	--

			Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2025/NĐ-CP, Nghị định số 144/2025/NĐ-CP và Nghị định số 243/2025/NĐ-CP. Vì vậy, việc bãi bỏ Quyết định số 116/1998/QĐ-UB là cần thiết			
15.	Quyết định số 101/1999/QĐ-UBND ngày 13/05/1999 của UBND Bình Phước Quy định về qui mô cấu trúc công trình xây dựng cơ bản trong phạm vi nội ô thị xã Đồng Xoài tỉnh Bình Phước	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	Quyết định số 101/1999/QĐ-UB được ban hành trên cơ sở các quy định về quản lý xây dựng, cấp phép xây dựng và quy hoạch đô thị đã hết hiệu lực. Hiện nay, các nội dung về cấp phép xây dựng, quản lý kiến trúc, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi công trình và điều kiện xây dựng nhà ở đã được điều chỉnh đầy đủ bởi Luật Xây dựng năm 2025, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đồng thời, các quy định bắt buộc quy mô nhà ở tối thiểu, điều kiện nâng cấp nhà ở để được cấp Giấy chứng nhận	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước

			quyền sử dụng đất và các quy định quản lý mang tính cục bộ đối với nội ô thị xã Đồng Xoài không còn phù hợp với thực tiễn phát triển đô thị hiện nay.			
16.	Quyết định số 29/2000/QĐ-UBND ngày 28/03/2000 của UBND Bình Phước Ban hành bảng đính chính và phân bổ sung bảng giá vật liệu của bộ đơn giá xây dựng cơ bản tỉnh Bình Phước	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	Quyết định số 29/2000/QĐ-UBND là văn bản đính chính, bổ sung bảng giá vật liệu của Bộ đơn giá xây dựng cơ bản tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 168/1999/QĐ-UBND. Đến nay, các văn bản làm căn cứ ban hành đã hết hiệu lực; cơ chế quản lý chi phí đầu tư xây dựng và công bố giá vật liệu xây dựng đã được điều chỉnh toàn diện theo Luật Xây dựng năm 2025 và các thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng. Đồng thời, các nội dung đính chính, bổ sung giá vật liệu chỉ mang tính kỹ thuật, phục vụ việc áp dụng Bộ đơn giá năm 1999 và hiện không còn đối tượng áp dụng trên thực tế. Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước

			cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
17.	Quyết định số 119/2000/QĐ-UBND ngày 29/12/2000 của UBND Bình Phước Ban hành Bộ đơn giá lắp đặt và bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị tỉnh Bình Phước.	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật chính quyền địa phương 2025	Đơn giá không còn thực tế: Bộ đơn giá ban hành từ năm 2000 dựa trên mức lương và giá cả vật liệu cách đây hơn 20 năm. Dù văn bản có quy định về việc điều chỉnh hệ số khi có biến động giá, nhưng việc duy trì một bộ đơn giá gốc quá cũ sẽ gây khó khăn, sai lệch lớn trong việc lập tổng mức đầu tư và dự toán công trình theo yêu cầu về tính chính xác và hiệu quả của Luật Xây dựng mới. Cơ chế quản lý chi phí: Luật Xây dựng 2025 yêu cầu việc quản lý chi phí phải dựa trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia và các chỉ số giá	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước

			xây dựng được cập nhật thường xuyên. Quyết định 119/2000 vẫn sử dụng phương thức quản lý thủ công thông qua các thông báo giá vật liệu hàng tháng của Liên sở, không đáp ứng được yêu cầu về chuyển đổi số và tính minh bạch hiện nay. Luật mới yêu cầu chiếu sáng đô thị phải phù hợp với quy hoạch đô thị, đảm bảo tính thẩm mỹ và chiếu sáng không gian công cộng. Bộ đơn giá cũ chỉ tập trung vào khía cạnh "lắp đặt và bảo trì" đơn thuần, thiếu các quy định chi tiết về chi phí cho thiết kế kiến trúc và giải pháp công nghệ cao theo xu hướng phát triển bền vững. Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù			
--	--	--	---	--	--	--

			hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
18.	Quyết định số 50/2001/QĐ-UBND ngày 06/07/2001 của UBND Bình Phước Ban hành bộ đơn giá khảo sát xây dựng tỉnh Bình Phước	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	Quyết định số 50/2001/QĐ-UB được ban hành trên cơ sở hệ thống pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng, định mức dự toán khảo sát xây dựng và quản lý chi phí khảo sát Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 08/07/1999 và Nghị định 12/2000/NĐ-CP ngày 05/05/2000 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng; Quyết định số 06/2000/QĐ-BXD ngày 22/05/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức dự toán khảo sát xây dựng; Quyết định số: 28/2000/QĐ-BXD ngày 15/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành bảng giá ca máy khảo sát xây dựng; Thông tư số 07/2000/TT-BXD ngày 12/07/2000 của Bộ Xây dựng hướng dẫn	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước

			việc lập đơn giá khảo sát và quản lý chi phí khảo sát xây dựng đã hết hiệu lực. - Tại Điều 2 của Quyết định một số chủ thể áp dụng đã không còn tồn tại, do đó không còn phù hợp với pháp luật hiện hành. Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
19.	Quyết định số 58/2001/QĐ-UBND ngày 27/07/2001 của UBND Bình Phước Triển khai thực hiện Thông tư 03/2001/TT-BXD ngày	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	Quyết định số 58/2001/QĐ-UB được ban hành nhằm triển khai thực hiện Thông tư số 03/2001/TT-BXD của Bộ Xây dựng về điều chỉnh dự toán công trình xây dựng cơ bản trong bối cảnh hệ thống pháp luật về đầu tư xây dựng giai đoạn năm 2001.	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước

	13/02/2001 của Bộ Xây dựng		Đến nay, toàn bộ các văn bản làm căn cứ ban hành đã hết hiệu lực; các quy định về điều chỉnh tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng, hợp đồng xây dựng và lựa chọn nhà thầu đã được điều chỉnh đầy đủ bởi Luật Xây dựng năm 2025, Luật Đấu thầu năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đồng thời, các quy định chuyển tiếp đối với các công trình thực hiện trong giai đoạn năm 2000–2001 đã hoàn thành và không còn đối tượng áp dụng trên thực tế. Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
--	----------------------------	--	---	--	--	--

20.	Quyết định số 89/2001/QĐ-UBND ngày 20/11/2001 của UBND Bình Phước Ban hành Bộ đơn giá sửa chữa trong XD CB tỉnh Bình Phước.	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật tổ chức chính quyền địa phương 2025.	Quyết định 89/2001 sử dụng bộ đơn giá cố định làm cơ sở lập dự toán và thanh quyết toán. Tuy nhiên, Luật Xây dựng 2025 yêu cầu quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải bảo đảm mục tiêu đầu tư, hiệu quả dự án và phù hợp với trình tự đầu tư, hình thức đầu tư và đặc biệt là biến động của mặt bằng giá thị trường. Quyết định cũ vẫn duy trì việc thông báo giá vật liệu hàng tháng và bù trừ chênh lệch thủ công. Trong khi đó, Luật mới nhấn mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng để phục vụ việc xác định và quản lý chi phí. Luật Xây dựng 2025 khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và mô hình thông tin công trình (BIM) để nâng cao hiệu quả quản lý. Bộ đơn giá từ năm 2001 hoàn toàn chưa có các quy định về chi phí cho các ứng	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước
-----	--	--	---	---------------	--------------------------	------------

			dụng công nghệ cao này. Đồng thời, bộ đơn giá sửa chữa xây dựng cơ bản ban hành năm 2001 được xây dựng trên cơ sở định mức, công nghệ và mặt bằng giá đã lạc hậu, không còn phản ánh đúng chi phí thực tế. Bên cạnh đó, cơ chế điều chỉnh bằng hệ số chung và quy định về thanh toán, quyết toán không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành. Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
21.	Quyết định số 35/2002/QĐ-UBND ngày 26/07/2002 của	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng	Các mô tả kết cấu trong Quyết định chỉ tập trung vào các vật liệu truyền thống như gạch Đồng Nai,	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước

	UBND Bình Phước Ban hành bản quy định đơn giá bình quân của các công trình dân dụng, công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	2025; Luật tổ chức chính quyền địa phương 2025.	mái ngói loại 1, cửa kính khung nhôm Đài Loan. Luật Xây dựng 2025 hiện nay yêu cầu các công trình phải ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM), chuyên đổi số và sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng. Luật Xây dựng 2025 đã bổ sung danh xưng "Ủy ban nhân dân đặc khu" và các quy định cụ thể về quản lý trật tự xây dựng tại các đơn vị hành chính mới. Quyết định từ năm 2002 chưa bao quát được các thay đổi về tổ chức hành chính này. Luật Xây dựng 2025 yêu cầu việc quản lý chi phí phải dựa trên hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, chỉ số giá xây dựng được cơ quan nhà nước cập nhật thường xuyên trên Hệ thống thông tin quốc gia. Việc áp dụng một bộ đơn giá "bình quân" cố định từ năm 2002 vi phạm nguyên tắc quản lý chi phí theo mặt bằng giá thị trường			
--	--	---	---	--	--	--

22.	Quyết định số 37/2002/QĐ-UBND ngày 26/07/2002 của UBND Bình Phước Ban hành Quy định phương pháp xác định diện tích xây dựng, diện tích sàn, diện tích sử dụng; cấp nhà; giá trị còn lại của căn nhà.	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật tổ chức chính quyền địa phương 2025; Luật nhà ở 2023.	Quyết định 37/2002 tính diện tích lô gia bằng 0,5 và sân trời bằng 0,35 diện tích thực tế khi tính diện tích sử dụng. Tuy nhiên, Luật Nhà ở 2023 quy định diện tích sử dụng căn hộ chung cư được tính theo kích thước thông thủy, bao gồm cả diện tích tường ngăn các phòng bên trong căn hộ và diện tích ban công, lô gia (nếu có) mà không nhắc đến các hệ số chiết giảm này. Quyết định 37/2002 phân nhà thành 4 cấp dựa trên niên hạn sử dụng (ví dụ: Cấp I trên 100 năm, Cấp IV dưới 20 năm). Quan điểm mới về thời hạn: Theo Luật Nhà ở 2023, thời hạn sử dụng nhà chung cư không chỉ căn cứ vào cấp công trình mà phải được xác định theo hồ sơ thiết kế và thời gian sử dụng thực tế dựa trên kết luận kiểm định của cơ quan có thẩm quyền. Khi nhà chung cư hết thời hạn sử dụng hoặc bị hư hỏng nặng, có nguy cơ sập đổ, cơ	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước
-----	---	---	---	---------------	--------------------------	------------

			quan chức năng sẽ thực hiện kiểm định để quyết định việc phá dỡ và cải tạo, thay vì chỉ dựa vào phân cấp cứng nhắc từ ban đầu. Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
23.	Quyết định số 39/2002/QĐ-UBND ngày 19/08/2002 của UBND Bình Phước Triển khai thực hiện Thông tư số 04/2002/TT-BXD ngày 27/06/2002 của Bộ Xây dựng	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật tổ chức chính quyền địa phương 2025.	Quyết định số 39/2002/QĐ-UB được ban hành nhằm triển khai thực hiện Thông tư số 04/2002/TT-BXD của Bộ Xây dựng về điều chỉnh dự toán công trình xây dựng cơ bản trong bối cảnh hệ thống pháp luật và cơ chế quản lý chi phí đầu tư xây dựng tại thời điểm năm 2002. Đến nay, các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước

			đã được điều chỉnh toàn diện theo Luật Xây dựng năm 2025 và các thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng. Đồng thời, các hệ số điều chỉnh nhân công, máy thi công, khảo sát xây dựng và các quy định chuyển tiếp quy định tại Quyết định đã không còn phù hợp với thực tiễn và không còn đối tượng áp dụng.			
24.	Quyết định số 68/2003/QĐ-UBND ngày 15/07/2003 của UBND Bình Phước Bổ sung nội dung trong quy định được ban hành kèm theo Quyết định số: 3055/QĐ-UB ngày 05/12/2000 và Quyết định số 144/1999/QĐ-UB ngày 24/06/1999.	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Nhà ở 2023; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025	Quyết định số 68/2003/QĐ-UB được ban hành trên cơ sở các quy hoạch đô thị và quy định quản lý xây dựng đã lỗi thời; đồng thời là văn bản sửa đổi, bổ sung cho Quyết định số 144/1999/QĐ-UB và Quyết định số 3055/QĐ-UB. Đến nay, nhiều văn bản làm căn cứ ban hành đã hết hiệu lực hoặc được thay thế; các quy định về khoảng lùi xây dựng, quy mô nhà ở tối thiểu và quản lý kiến trúc đô thị đã được điều chỉnh bởi Luật Xây dựng, Luật Nhà ở và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	Bình Phước

			hiện hành. Bên cạnh đó, các quy định mang tính cục bộ đối với khu vực thị xã Đồng Xoài tại thời điểm năm 2003 không còn phù hợp với thực tiễn phát triển đô thị hiện nay			
25.	Quyết định số 70/2003/QĐ-UBND ngày 25/07/2003 của UBND Bình Phước Ban hành quy chế hoạt động của Ban an toàn giao thông tỉnh.	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật chính quyền địa phương 2025.	Quyết định quy định về tổ chức và hoạt động của Ban An toàn giao thông tỉnh Bình Phước. Ngày 01 tháng 6 năm 2026, UBND thành phố Đồng Nai ban hành Quyết định số 520/QĐ-UBND về việc chấm dứt hoạt động, giải thể Ban An toàn giao thông tỉnh. Do đối tượng điều chỉnh của Quyết định số 70/2003/QĐ-UB không còn tồn tại trên thực tế, việc tiếp tục duy trì Quyết định này là không còn phù hợp	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	Bình Phước
26.	Quyết định số 82/2003/QĐ-UBND ngày 16/09/2003 của UBND Bình Phước Phân cấp thẩm quyền phê	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Quy hoạch đô thị và	Quyết định số 82/2003/QĐ-UB được ban hành trên cơ sở các quy định về quản lý quy hoạch đô thị đã hết hiệu lực, bao gồm Nghị định số 91/CP năm 1994, Quyết định số 322/BXD-ĐT năm 1993 và	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước

	duyet một số đề án quy hoạch xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã trong tỉnh Bình Phước	nông thôn 2024; Nghị định số 145/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn	các thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng. Hiện nay, các nội dung về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn; thẩm quyền của UBND các cấp; trình tự, thủ tục lấy ý kiến và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch đã được quy định đầy đủ trong Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Về phân cấp thẩm quyền, Quyết định số 82/2003/QĐ-UB quy định Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt quy hoạch trung tâm xã, phường và giao Giám đốc Sở Xây dựng phê duyet nhiệm vụ thiết kế quy hoạch. Tuy nhiên, Luật số 47/2024/QH15 và Nghị định số 145/2025/NĐ-CP đã quy định lại thẩm quyền theo hướng gắn chặt với trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch của từng cấp chính quyền địa phương, đồng thời phân định cụ thể thẩm quyền phê duyệt đối với từng loại quy hoạch, trong			
--	--	--	--	--	--	--

			đó có quy hoạch chung xã và quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn. Vì vậy, các quy định về phân cấp thẩm quyền tại Quyết định số 82/2003/QĐ-UB không còn phù hợp với pháp luật hiện hành.			
27.	Quyết định số 125/2003/QĐ-UBND ngày 25/12/2003 của UBND Bình Phước Ban hành quy định thực hiện quy chế quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (đã được sửa đổi, bổ sung)	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng năm 2025; Luật Đầu tư công năm 2024; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	Quyết định số 125/2003/QĐ-UB được ban hành trên cơ sở Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP và các nghị định sửa đổi, bổ sung đã hết hiệu lực. - Điều 9 không còn đối tượng áp dụng do nhiệm vụ Sở Kế hoạch đầu tư này không còn. - Điều 13. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng đã thay đổi theo Luật Xây dựng 2025. - Đồng thời, nhiều quy định về phân cấp quản lý, mức vốn phân loại dự án và thủ tục hành chính không còn phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy và thực tiễn quản lý hiện nay.	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước

28.	Quyết định số 20/2004/QĐ-UBND ngày 01/04/2004 của UBND Bình Phước Về việc Ban hành đơn giá xây dựng cơ bản khu vực tỉnh Bình Phước (phần định mức bổ sung theo Quyết định số 31/2002/QĐ-BXD ngày 12/11/2002 của Bộ Xây dựng)	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật Giá sửa đổi 2025.	Quyết định số 20/2004/QĐ-UB được ban hành trên cơ sở hệ thống pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng và định mức dự toán xây dựng đã hết hiệu lực. - Điều 2, Đối tượng áp dụng như Sở Kế hoạch đầu tư, UBND các huyện đã không còn do thực hiện mô hình 2 cấp và sát nhập. - Đồng thời, các yếu tố hình thành đơn giá như định mức xây dựng, tiền lương, giá ca máy và phương pháp xác định chi phí đã có nhiều thay đổi, làm cho bộ đơn giá xây dựng cơ bản ban hành năm 2004 không còn phù hợp với thực tiễn. Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước
-----	---	---	--	---------------	--------------------------	------------

			chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
29.	Quyết định số 153/2005/QĐ-UBND ngày 08/12/2005 của UBND Bình Phước Ban hành Quy định thực hiện Thông tư số 16/2005/TT-BXD ngày 13/10/2005 của Bộ xây dựng hướng dẫn điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật tổ chức chính quyền địa phương 2025.	Quyết định 153/2005 áp dụng các mức lương tối thiểu như 144.000 đồng/tháng, 180.000 đồng/tháng hoặc cao nhất là 290.000 đồng/tháng để tính toán hệ số điều chỉnh. Những con số này hiện nay chỉ bằng một phần rất nhỏ so với thực tế thu nhập của lao động ngành xây dựng năm 2026. Luật Xây dựng 2025 nhấn mạnh việc xác định chi phí phải dựa trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. Quyết định 153/2005 vẫn quản lý theo phương thức thủ công, dựa trên các bảng tra hệ số giấy, không thể tích hợp vào hệ thống quản lý dự án số hiện nay. Luật Xây dựng 2025 quy định rõ thẩm quyền quản lý chi phí gắn với Người quyết định đầu tư và các cơ quan chuyên môn theo phân cấp mới (bao gồm cả UBND	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

			cấp xã và UBND đặc khu). Quyết định 153/2005 dựa trên phân cấp quản lý cũ, gây chông chéo về trách nhiệm kiểm tra và phê duyệt dự toán.			
30.	Quyết định số 74/2006/QĐ-UBND ngày 12/10/2006 của UBND Đồng Nai Ban hành Quy định đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (đã được sửa đổi, bổ sung)	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Nhà ở năm 2023; Nghị định số 95/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở; Thông tư 08/2024/TT-BXD; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	Quyết định 74/2006 sử dụng thuật ngữ "hẻm" và "hẻm phụ". Trong khi đó, Thông tư 08/2024 đã chuẩn hóa tên gọi trên toàn quốc là "Ngõ (Kiệt)" và "Ngách (Hẻm)" để đảm bảo tính thống nhất trong quản lý dữ liệu quốc gia. Quyết định 74/2006 quy định khi có nhà xây chen thì chỉ sử dụng chữ cái tiếng Việt (A, B, C...) ghép vào số nhà cũ. Tuy nhiên, Thông tư 08/2024 hiện nay đã bổ sung thêm một cách làm khác là đánh số bằng tên ghép của số nhà nhỏ hơn và dấu gạch ngang kết hợp số tự nhiên (ví dụ: 20-1, 20-2...). Việc chỉ quy định một cách dùng chữ cái như năm 2006 sẽ gây khó khăn cho thực tế quản lý tại các khu vực có mật độ xây dựng	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

			mới cao. Quy định mới yêu cầu đánh số tầng hầm theo hướng từ trên xuống dưới, bắt đầu từ tầng hầm gần nhất với tầng 1 hoặc tầng trệt và sử dụng ký hiệu thêm (ví dụ: B1, B2... hoặc H1, H2...). Quyết định 74/2006 dẫn chiếu về quy định cũ năm 2006 nên chưa thể hiện rõ các quy tắc kỹ thuật hiện đại này. Hiện nay, kết quả thực hiện đánh số nhà phải được báo cáo và cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng. Quyết định 74/2006 vẫn duy trì phương thức quản lý hồ sơ và báo cáo thủ công truyền thống giữa các cấp địa phương.			
31.	Quyết định số 86/2006/QĐ-UBND ngày 18/12/2006 của UBND Đồng Nai Về việc ban hành Quy định quản lý đất đai, xây dựng và hoạt	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Đất đai năm 2024; Luật Xây dựng năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	Quyết định số 86/2006/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở Luật Đất đai năm 2003, Luật Xây dựng năm 2003 và Quyết định số 703/QĐ-TTg năm 2005 về quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Đến nay, các văn bản làm căn cứ ban	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

	động sản xuất nông nghiệp trong phạm vi ranh giới quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Long Thành		hành đã hết hiệu lực hoặc được thay thế; nhiều nội dung về quản lý đất đai, cấp giấy phép xây dựng có thời hạn, bồi thường khi thu hồi đất và quản lý hoạt động sản xuất nông nghiệp đã được quy định đầy đủ trong pháp luật chuyên ngành hiện hành. - Đồng thời, mục tiêu điều chỉnh mang tính giai đoạn phục vụ công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành cơ bản đã được thực hiện theo các chủ trương, chính sách mới của Quốc hội và Chính phủ - Điều 3 Quyết định và Điều 6 của Quy định, một số đối tượng áp dụng không còn do thay đổi địa giới và chủ trương sát nhập. Không còn phù hợp với thực tiễn.			
32.	Quyết định số 93/2006/QĐ-UBND ngày 25/12/2006 của UBND Đồng Nai Phân luồng giao thông	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Đường bộ năm 2024; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường	Quyết định được ban hành trên cơ sở Luật Giao thông đường bộ số 26/2001/QH10 và Nghị định số 14/2003/NĐ-CP. Các văn bản làm căn cứ ban hành đã hết hiệu lực. Đồng	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	

	đường bộ tuyến Quốc lộ 1K thuộc địa bàn thành phố Biên Hòa do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành.	bộ năm 2024; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	thời, công tác tổ chức giao thông trên địa bàn đã có những thay đổi theo tình hình thực tế và được điều chỉnh bằng các quy định, quyết định mới, trong đó UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2026 về tổ chức giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, việc bãi bỏ Quyết định số 93/2006/QĐ-UBND là cần thiết			
33.	Quyết định số 23/2007/QĐ-UBND ngày 18/04/2007 của UBND Bình Phước Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Đất đai 2024 và Nghị định 101/2024/NĐ-CP quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; Luật Tổ chức chính quyền địa	Quyết định ban hành trên cơ sở căn cứ Nghị định số 95/2005/NĐ-CP ngày 15/7/2005, đã hết hiệu lực từ ngày 10/12/2009. Quyết định 23/2007 quy định về trình tự cấp "Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng" như một loại giấy tờ riêng biệt cho tài sản. Thực tế hiện nay: Theo Luật Đất đai 2024, Nhà nước thực hiện cấp một loại giấy chứng nhận thống nhất là "Giấy chứng nhận quyền sử dụng	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước

		phương 2025.	năm	đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất" (bao gồm cả đất, nhà ở và công trình xây dựng). Việc duy trì một quy trình riêng lẻ cho giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình theo mẫu cũ là không còn phù hợp với nguyên tắc thống nhất quản lý tài sản gắn liền với đất hiện nay. Quyết định 23/2007 giao cho Phòng Hạ tầng kinh tế cấp huyện kiểm tra hồ sơ và UBND huyện ký giấy chứng nhận. Quy định mới: Theo Nghị định 101/2024/NĐ-CP, cơ quan có chức năng quản lý đất đai và thực hiện các thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận chủ yếu là Văn phòng Đăng ký đất đai và các chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai. Quy trình luân chuyển hồ sơ hiện nay tập trung vào hệ thống cơ quan đăng ký chuyên nghiệp thay vì các phòng ban hành chính quản lý xây dựng như trước đây. Quyết định 23/2007 hoàn			
--	--	-----------------	-----	---	--	--	--

			toàn quy định về hồ sơ giấy và nộp trực tiếp. Trong khi đó, Nghị định 101/2024/NĐ-CP đã chính thức quy định về việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất bằng phương thức điện tử và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai để giải quyết thủ tục. Quyết định 23/2007 liệt kê các loại giấy tờ theo Điều 50 Luật Đất đai 2003. Quy định mới: Luật Đất đai 2024 tại Điều 137 và Điều 148 đã mở rộng và quy định chi tiết hơn về các loại giấy tờ hợp pháp để được cấp giấy chứng nhận cho công trình xây dựng, bao gồm cả các loại giấy tờ giao nhà tình thương, nhà đại đoàn kết hoặc giấy tờ mua bán nhà thuộc sở hữu nhà nước theo cơ chế mới. Các dẫn chiếu về điều khoản luật cũ trong Quyết định 23/2007 sẽ gây nhầm lẫn trong việc áp dụng điều kiện thụ lý hồ sơ			
34.	Quyết định số 35/2007/QĐ-	Luật Ban hành văn bản QPPL số	Quyết định được ban hành trên cơ sở Luật Giao thông	Tháng 09/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước

	UBND ngày 07/09/2007 của UBND Bình Phước Quy định tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	64/2025/QH15; Luật giao thông đường bộ 2024; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	đường bộ số 26/2001/QH10 và Quyết định số 05/2007/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải. Các căn cứ pháp lý nêu trên đã được thay thế. Hiện nay, nội dung về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ đã được quy định tại Luật Đường bộ số 35/2024/QH15, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 và Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024. Vì vậy, Quyết định số 35/2007/QĐ-UBND không còn phù hợp để tiếp tục áp dụng.			
35.	Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 03/04/2008 của UBND Bình Phước Ban hành Quy định đánh số và gắn biển số nhà trên	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Nhà ở 2023; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025	Quyết định ban hành trên cơ sở căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà. Tuy nhiên, Quyết định trên đã được bãi bỏ tại Thông tư số 08/2024/TT-	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước

	địa bàn tỉnh Bình Phước.		BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng . Quyết định 12/2008 quy định quy trình quản lý, báo cáo hoàn toàn bằng văn bản giấy, định kỳ 3 tháng, 6 tháng hoặc 12 tháng. Thực tế: Hiện nay, việc đánh số nhà phải gắn liền với việc tích hợp, kết nối và chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia. Quyết định cũ thiếu các quy định về việc cập nhật mã số địa chỉ số, định vị tọa độ và quản lý hồ sơ điện tử, dẫn đến sự thiếu đồng bộ trong quản lý đô thị thông minh hiện nay. Quyết định 12/2008 vẫn sử dụng thuật ngữ "hẻm chính" và "hẻm phụ". Theo các tiêu chuẩn mới nhất của Bộ Xây dựng, các tên gọi này cần được chuẩn hóa thống nhất theo danh xưng "Ngõ" và "Ngách" để đảm bảo tính đồng bộ trên toàn quốc. Quyết định 12/2008 sử dụng ký hiệu "N1, N2,			
--	-----------------------------	--	---	--	--	--

			N3..." cho tầng ngầm. Thực tế hiện nay các tiêu chuẩn thiết kế và quản lý nhà chung cư thường sử dụng ký hiệu "B1, B2..." (Basement) hoặc "H1, H2...", gây ra sự không thống nhất trong việc nhận diện địa chỉ tại các công trình hiện đại.			
36.	Quyết định số 49/2008/QĐ-UBND ngày 22/08/2008 của UBND tỉnh Ban hành mức thu phí trông giữ đối với các phương tiện vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật chính quyền địa phương 2025: Luật Giá 2023.	Theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15, Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND thành phố Đồng Nai ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn thành phố Đồng Nai, thì UBND thành phố quy định giá cụ thể đối với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước được quy định tại số thứ tự 17 của Phụ lục II kèm theo Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 22/8/2025; còn đối với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì Ủy ban	Tháng 2/2027	Tiêu chí 5	Bình Phước

			nhân dân cấp thành phố là cơ quan có thẩm quyền ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ được quy định tại số thứ tự 02 của Phụ lục III kèm theo Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 22/8/2025. Do đó, Quyết định 49/2008 không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
37.	Quyết định số 67/2009/QĐ-UBND ngày 21/09/2009 của UBND Đồng Nai Ban hành	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật giao thông đường bộ 2024; Luật Tổ chức	Quyết định được ban hành trên cơ sở Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày	Tháng 09/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

	Quy định về quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	chính quyền địa phương năm 2025.	30/6/2009). Tuy nhiên Thông tư này đã hết hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2024 theo Thông tư số 07/2024/TT-BXD ngày 29/8/2024. Quyết định 67/2009 phân cấp quản lý chủ yếu dựa trên đường tỉnh, đường huyện và đường xã. Trong khi đó, Luật Đường bộ 2024 đã bổ sung và làm rõ các loại hình như đường thôn, đường chuyên dùng, đường gom, đường bên. Luật mới định nghĩa "Công trình đường bộ" bao gồm cả hệ thống quản lý giao thông thông minh, trạm dừng nghỉ, trạm kiểm tra tải trọng xe. Quyết định từ năm 2009 chưa bao quát hết các thành phần kỹ thuật hiện đại này trong quy trình cấp phép và quản lý. Quyết định 67/2009 giao Sở Giao thông vận tải phối hợp xây dựng mức thu phí sử dụng lòng đường, vỉa hè theo cách thức cũ. Thanh toán điện tử: Luật Đường bộ 2024 quy định rõ về			
--	--	----------------------------------	--	--	--	--

			thanh toán điện tử giao thông đường bộ là hình thức thanh toán không dùng tiền mặt thông qua tài khoản giao thông. Quyết định từ năm 2009 hoàn toàn thiếu khung pháp lý để triển khai cơ chế thanh toán hiện đại này.			
38.	Quyết định số 46A/2010/QĐ-UBND ngày 04/08/2010 của UBND Đồng Nai Ban hành Quy định về quản lý, bảo trì hệ thống đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật giao thông đường bộ 2025; Luật chính quyền địa phương 2025.	Luật Đường bộ 2024 đã phân định rõ ràng hơn hệ thống đường địa phương, trong đó bổ sung đường thôn nối các khu vực dân cư nông thôn. Quyết định 46A hiện chỉ tập trung quản lý đường huyện và đường xã, chưa bao quát hết các cấp độ đường bộ mới này theo luật. Luật 2024 đưa ra khái niệm rộng hơn về kết cấu hạ tầng đường bộ, bao gồm cả các công trình phụ trợ gắn liền và hệ thống quản lý giao thông thông minh (ITS). Quyết định từ năm 2010 chưa có quy định quản lý đối với các thành phần kỹ thuật hiện đại này. Quyết định 46A dẫn chiếu áp dụng các định mức bảo dưỡng	Tháng 09/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

			thường xuyên từ năm 1996 (Quyết định 2712/QĐ-GT) và năm 2001 (Quyết định 3479/2001/QĐ-BGTVT). Các định mức này dựa trên mặt bằng nhân công, giá vật liệu và công nghệ thi công cách đây hơn 20 năm, không còn phù hợp với thực tế thị trường và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia mới nhất. Luật Đường bộ 2024 yêu cầu xây dựng Cơ sở dữ liệu đường bộ thống nhất, bao gồm cả thanh toán điện tử và dữ liệu vận tải. Quyết định 46A vẫn đang đề cập đến các chương trình cũ như Tripmap và Bmansy, vốn không còn tương thích với yêu cầu tích hợp dữ liệu dùng chung hiện nay.			
39.	Quyết định số 76/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND Bình Phước Chính sách ưu đãi trong đầu tư xây dựng nhà ở	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Nhà ở 2023; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025	Quyết định 76/2011 phân chia thành hai nhóm riêng biệt là "nhà ở cho công nhân" và "nhà ở cho người thu nhập thấp". Quy định mới: Luật Nhà ở 2023 hiện nay gộp chung nhiều đối tượng (bao gồm cả người thu nhập thấp và công	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước

	cho công nhân lao động tại khu, cụm công nghiệp và nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành		nhân) vào nhóm hưởng chính sách Nhà ở xã hội. Đặc biệt, luật mới bổ sung riêng mô hình "Nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp" với các điều kiện về quy hoạch, thiết kế và quản lý chuyên biệt mà Quyết định chưa cập nhật. Quyết định 76/2011 cho phép chủ đầu tư sử dụng tối thiểu 20% quỹ đất dự án để làm nhà ở thương mại. Tuy nhiên, Luật Nhà ở 2023 (Điều 85) quy định chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội được dành tối đa 20% tổng diện tích đất ở (hoặc 20% tổng diện tích sàn nhà ở) để đầu tư xây dựng công trình kinh doanh dịch vụ, thương mại, nhà ở thương mại nhằm bù đắp chi phí. Luật Nhà ở 2023 quy định ưu đãi rất mạnh mẽ như: miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho toàn bộ diện tích đất dự án mà không phải thực hiện thủ tục xác định giá đất. Quyết định 76/2011 vẫn dựa trên các cơ chế cũ cần			
--	--	--	--	--	--	--

			phải đối chiếu lại với danh mục ưu đãi mới tại Điều 85 và Điều 98 của Luật 2023 để đảm bảo tính thống nhất.			
40.	Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 29/05/2012 của UBND Bình Phước về việc ban hành Quy chế quản lý nhà cho người lao động thuê để ở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Nhà ở 2023; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025	Quyết định ban hành trên cơ sở căn cứ Quyết định số 17/2006/QĐ-BXD ngày 07/06/2006 của Bộ Xây dựng v/v Quy định tạm thời về điều kiện tối thiểu của nhà ở cho người lao động thuê để ở đã hết hiệu lực. Quyết định 15/2012 quy định diện tích sử dụng phòng không thấp hơn 12m² (có vệ sinh) hoặc 9m² (không vệ sinh) và diện tích bình quân không nhỏ hơn 3m²/người. Quy chuẩn mới: Luật Nhà ở 2023 yêu cầu nhà lưu trú công nhân phải được thiết kế, xây dựng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà chung cư hoặc tiêu chuẩn diện tích nhà ở xã hội. Quyết định 15/2012 chỉ đưa ra các quy định khá đơn giản về đường nội bộ (3,5m) và bình chữa cháy. Thực tế hiện nay, các quy	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước

			định về PCCC đối với nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ cho thuê đã trở nên khẩn trương rất nhiều theo các Nghị định và Thông tư chuyên ngành mới nhất.			
41.	Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 của UBND tỉnh Về việc thu lệ phí cấp biển số nhà trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật chính quyền địa phương 2025; Luật Phí và lệ phí 2015; Thông tư số 08/2024/TT-BXD;	Quy định cũ tại Quyết định 07/2013: Cho phép trích 90% tổng số tiền lệ phí thu được để lại cho cơ quan thu (gồm 5% cho UBND cấp xã và 95% cho Phòng Quản lý đô thị/Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện) để phục vụ công tác cấp biển số nhà. Quy định hiện hành: Theo quy định của Luật Phí và lệ phí, tiền lệ phí thu được là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước và phải nộp 100% vào ngân sách nhà nước. Chi phí trang trải cho hoạt động thu lệ phí sẽ do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của cơ quan thu theo định mức chi, không còn áp dụng cơ chế trích tỷ lệ % để lại trực tiếp cho cơ quan thu. Quyết định 07/2013 chủ yếu quy định việc kê khai, nộp biên lai, báo cáo quyết	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	

			toán định kỳ bằng văn bản/hồ sơ giấy giữa các cơ quan thu và cơ quan thuế, tài chính. Yêu cầu thực tiễn hiện nay: Các quy định mới (như Thông tư 08/2024/TT-BXD) yêu cầu công tác quản lý địa chỉ và biển số nhà phải được số hóa, kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia. Quyết định cũ hoàn toàn thiếu các quy định về quản lý dữ liệu số nhà tập trung. Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
42.	Quyết định số 18/2013/QĐ-	Luật Ban hành văn bản QPPL số	Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND được	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước

	UBND ngày 25/04/2013 của UBND Bình Phước Ban hành Quy định về quản lý hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	64/2025/QH15; Luật Đường bộ năm 2024; Luật Xây dựng 2025; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025	ban hành trên cơ sở nhiều văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực hoặc được thay thế như Nghị định số 11/2010/NĐ-CP, Thông tư số 04/2008/TT-BXD và Thông tư số 16/2009/TT-BXD. - Điều 3, Điều 7, Điều 8, Điều 10, Điều 11 đối tượng áp dụng không còn do việc thay đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương và đơn vị hành chính làm cho nhiều quy định về phân công trách nhiệm không còn phù hợp với thực tiễn.			
43.	Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 21/03/2014 của UBND Bình Phước về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Đường bộ 2024; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024; Luật chính quyền địa phương 2025.	Luật Đường bộ 2024 bổ sung và làm rõ các khái niệm mới như đường gom, đường bên, đường nội bộ và đường chuyên dùng với các tiêu chuẩn quản lý cụ thể. Quyết định 06/2014 sử dụng các định nghĩa từ năm 2014 có thể không còn bao quát hết các loại hình hạ tầng mới này. Luật mới có các quy định cụ thể hơn về việc quản lý, sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ đã được Nhà	Tháng 09/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	Bình Phước

			nước thu hồi hoặc chưa thu hồi. Các mốc khoảng cách cụ thể trong phụ lục của Quyết định 06/2014 cần được rà soát lại để đảm bảo không trái với các tiêu chuẩn kỹ thuật mới tại Điều 15 và 16 của Luật Đường bộ 2024. Luật Đường bộ 2024 dành riêng Điều 40 để quy định về giao thông thông minh và Điều 6 về Cơ sở dữ liệu đường bộ. Quyết định 06/2014 hoàn toàn thiếu khung pháp lý cho việc ứng dụng công nghệ trong quản lý, vận hành và bảo vệ kết cấu hạ tầng (như giám sát bằng camera, thu phí không dừng, dữ liệu số). Luật mới quy định về thanh toán điện tử giao thông đường bộ là tài khoản mở cho chủ phương tiện để trả các loại phí, giá, lệ phí. Quyết định từ năm 2014 vẫn đang tiếp cận theo phương thức quản lý thủ công truyền thống.			
44.	Quyết định số 09/2014/QĐ-	Luật Ban hành văn bản QPPL số	Các quy định pháp luật về quy hoạch đã hết hiệu lực;	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	Bình Phước

	UBND ngày 14/05/2014 của UBND Bình Phước phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.	64/2025/QH15; Luật quy hoạch 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	nội dung quy hoạch được xây dựng theo mô hình quy hoạch ngành cấp tỉnh không còn phù hợp với hệ thống quy hoạch theo Luật Quy hoạch năm 2025; nhiều mục tiêu, chỉ tiêu và danh mục đầu tư đã hết thời hạn thực hiện hoặc được thay thế bằng các quy hoạch mới. Các nội dung phát hiện Nhiều nội dung đã thay đổi hoàn toàn: tên đơn vị hành chính; hiện trạng giao thông; các dự án BOT; quy hoạch đường sắt; cao tốc; cảng ICD; các tuyến tỉnh lộ. Các thông số kỹ thuật, vốn đầu tư và tiến độ đều được xác định theo bối cảnh năm 2014. Do đó, văn bản không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và thực tiễn quản lý nhà nước.			
45.	Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 23/05/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành giá cung cấp	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật chính quyền địa phương 2025; Luật Giá sửa đổi	Về ban hành giá nước: ngày 10/12/2024, UBND thành phố có Văn bản số 15214/UBND-KTNS về thực hiện các nội dung liên quan đến thẩm định phương án giá nước sạch trên địa	Tháng 2/2027	Tiêu chí 5	

	nước máy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	2025; Thông tư 45/2024/TT-BTC.	bàn. Theo đó, chấp thuận thực hiện định giá nước sạch cho từng tổ chức kinh doanh cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Đồng thời giao Sở Xây dựng là đơn vị chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định giá nước sạch trên địa bàn thành phố theo quy định. Thông tư 44/2021/TT-BTC (ban hành tháng 6/2021) quy định khung giá, nguyên tắc và phương pháp xây dựng giá nước sạch, dựa trên Luật giá 2012, được xây dựng bài bản, bám sát thực tiễn, đảm bảo hài hòa giữa yêu cầu quản lý nhà nước, quyền lợi của người dân và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp cấp nước. Tháng 6/2023, Luật giá mới được ban hành, Thông tư 44/2021 hết hiệu lực. Thông tư 45/2024/TT-BTC quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định			
--	-------------------------------------	--------------------------------	---	--	--	--

			giá nhưng chưa bao quát được những đặc thù riêng của ngành cấp nước, dẫn đến việc gặp khó khăn khi xây dựng giá nước. Do đó quyết định không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, cần bãi bỏ cho phù hợp và xây dựng bảng giá mới. Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
46.	Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND Đồng Nai Ban hành Quy định về quản lý vật liệu	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Luật Tổ chức chính quyền	Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở nhiều văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực hoặc được thay thế. - Điều 3 quyết định không còn đối tượng áp dụng. Các	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5; Tiêu chí 2.3	

	xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (đã được sửa đổi, bổ sung)	địa phương năm 2025	quy định về tổ chức thực hiện và quy hoạch vật liệu xây dựng. - Điều 17 trong quy chế "Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh" không còn phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy; - Việc xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ cũng không còn được áp dụng, do đó không còn phù hợp với thực tiễn quản lý hiện nay. - Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
--	---	----------------------------	--	--	--	--

47.	Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 18/09/2017 của UBND tỉnh Quy định giá tối đa dịch vụ sử dụng đồ, phà trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Giá sửa đổi 2025; Luật chính quyền địa phương 2025.	Khung giá tại Quyết định được xây dựng từ năm 2017. Điểm không phù hợp: Sau gần 10 năm, các yếu tố đầu vào như giá nhiên liệu, chi phí nhân công và bảo trì phương tiện đã biến động lớn. Theo nguyên tắc của Luật Giá mới, việc định giá phải bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh hợp lý và phù hợp với mặt bằng giá thị trường. Các mức giá từ năm 2017 có thể gây khó khăn cho các tổ chức, cá nhân đầu tư ngoài ngân sách nhà nước trong việc duy trì và vận hành dịch vụ. Quyết định vẫn quy định phương thức báo cáo thủ công lên cơ quan cấp trên để theo dõi quá trình thực hiện. Điểm không phù hợp: Trong bối cảnh hiện nay, các đạo luật năm 2025 yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số và tích hợp dữ liệu vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia. Việc thiếu các quy định về vé điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và báo	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	
-----	--	--	---	---------------	------------	--

			cáo thông qua hệ thống thông tin số hóa là một hạn chế lớn so với xu thế quản lý hiện đại.			
48.	Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND Bình Phước Về việc phê duyệt bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật chính quyền địa phương 2025; Luật địa chất và khoáng sản 2024.	Do đã hết kỳ quy hoạch; nội dung quy hoạch khoáng sản trước đây không còn phù hợp với hệ thống quy hoạch hiện hành. Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024; trong đó, các nội dung liên quan đến khoáng sản đã được rà soát, tích hợp vào Quy hoạch tỉnh. Bên cạnh đó, sau khi sáp nhập địa giới hành chính cấp tỉnh, HĐND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 27/02/2026 về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch ngành đã được phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	Bình Phước

			Đồng Nai. - Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
49.	Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 17/04/2020 của UBND Bình Phước Ban hành quy định việc chuyển giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật chính quyền địa phương 2025.	Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng tại thời điểm năm 2020. Đến nay, nhiều văn bản làm căn cứ ban hành đã hết hiệu lực hoặc được thay thế như Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; đồng thời nhiều nội dung về chuyển giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật đã được quy định trực tiếp	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5; Tiêu chí 2.3	Bình Phước

			trong pháp luật chuyên ngành hiện hành. Điều 7, Điều 11, Điều 13, các đối tượng áp dụng không còn. Bên cạnh đó, việc thay đổi mô hình tổ chức bộ máy và cơ chế phân cấp quản lý làm cho một số quy định về thẩm quyền, trách nhiệm tiếp nhận công trình không còn phù hợp. Việc thay đổi mô hình tổ chức bộ máy và cơ chế phân cấp quản lý làm cho một số quy định về thẩm quyền, trách nhiệm tiếp nhận công trình không còn phù hợp.			
50.	Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 18/05/2020 của UBND Đồng Nai Quy định mức giá dịch vụ sử dụng đường bộ của các phương tiện giao thông đối với dự án đường ĐT 768 theo hình thức	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Giá sửa đổi 2025; Luật Đường bộ năm 2024; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;	Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND được ban hành để quy định mức giá dịch vụ sử dụng đường bộ đối với dự án Đường ĐT.768 theo hình thức PPP, hợp đồng BOT trên cơ sở hệ thống pháp luật và phương án tài chính của dự án tại thời điểm năm 2020. Đến nay, Luật Giá sửa đổi 2025; Luật Đường bộ năm 2024 đã thay thế các quy định về kết cấu hạ tầng	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5; Tiêu chí 2.3	

	đối tác công tư, hợp đồng BOT (đã được sửa đổi, bổ sung)		đường bộ trong Luật Giao thông đường bộ năm 2008; đồng thời văn bản chỉ áp dụng đối với một dự án BOT cụ thể và phụ thuộc vào thời hạn thực hiện hợp đồng BOT. - Điều 3, Điều 4 không còn áp dụng. - Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
51.	Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 20/05/2020 của UBND Đồng Nai Quy định mức giá sử dụng dịch vụ đường bộ của	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Đường bộ năm 2024; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số	Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND được ban hành để quy định mức giá dịch vụ sử dụng đường bộ đối với một dự án BOT cụ thể theo phương án tài chính và hệ thống pháp luật hiện hành tại thời điểm năm 2020. Đến nay, hệ thống	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5; Tiêu chí 2.3	

	các phương tiện giao thông đối với dự án đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng tại phường Phước Tân và phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo hình thức PPP, hợp đồng BOT (đã được sửa đổi, bổ sung)	điều của Luật Giá; Luật Giá sửa đổi 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	pháp luật về giá và đường bộ đã có nhiều thay đổi; đồng thời văn bản chỉ áp dụng đối với một dự án cụ thể, mang tính thời điểm và phụ thuộc vào thời hạn thực hiện hợp đồng BOT. - Quyết định chỉ điều chỉnh: "Dự án Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng tại phường Phước Tân và phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa theo hình thức PPP, hợp đồng BOT." Có phạm vi điều chỉnh hẹp, chỉ áp dụng cho: một tuyến đường cụ thể; một nhà đầu tư cụ thể; một phương án tài chính BOT cụ thể. Khi dự án kết thúc thời gian thu phí; hợp đồng BOT hết thời hạn; dự án được Nhà nước tiếp nhận; có quyết định chấm dứt thu phí; thì văn bản sẽ không còn đối tượng áp dụng. - Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính			
--	--	--	--	--	--	--

			quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
52.	Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 19/04/2021 của UBND Đồng Nai Quy định giá dịch vụ sử dụng đường bộ của các phương tiện tham gia giao thông đối với dự án đầu tư xây dựng đường 319 nối dài và nút giao giữa đường 319 với đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây theo hình thức đối tác công tư, hợp	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Giá sửa đổi 2025; Luật Đường bộ năm 2024; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND được ban hành để quy định giá dịch vụ sử dụng đường bộ đối với một dự án BOT cụ thể theo phương án tài chính và hệ thống pháp luật hiện hành tại thời điểm năm 2021. Đến nay, hệ thống pháp luật về giá và đường bộ đã có nhiều thay đổi; đồng thời văn bản chỉ áp dụng đối với một dự án cụ thể, mang tính thời điểm và phụ thuộc vào thời hạn thực hiện hợp đồng BOT. Khi dự án hoàn thành phương án thu hồi vốn hoặc có sự điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền, văn bản sẽ không còn đối tượng áp dụng. - Điều 3, Các đơn vị chịu tác động đã không còn	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	

	đồng BOT (đã được sửa đổi, bổ sung)					
53.	Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 20/09/2022 của UBND Đồng Nai Về việc ban hành Bộ đơn giá xây dựng công trình tỉnh Đồng Nai	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật Giá sửa đổi 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	Bộ đơn giá xây dựng công trình tỉnh Đồng Nai không còn phù hợp với địa giới hành chính và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện hành. Đồng thời, sau thời gian thực hiện, mặt bằng giá vật liệu xây dựng, giá nhân công, giá ca máy và các định mức chuyên ngành đã có nhiều thay đổi, cần được rà soát, cập nhật để bảo đảm phù hợp với thực tiễn quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	

54.	Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 20/09/2022 của UBND Đồng Nai Về việc ban hành Bộ đơn giá khảo sát xây dựng công trình tỉnh Đồng Nai	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật Giá sửa đổi 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hệ thống định mức xây dựng tại thời điểm năm 2022. Đến nay, nhiều văn bản làm căn cứ ban hành đã được sửa đổi, bổ sung; đồng thời các yếu tố cấu thành đơn giá như giá vật liệu, nhân công, giá ca máy và nhiên liệu đã có nhiều biến động, không còn phù hợp với điều kiện thực tế. Việc tiếp tục áp dụng bộ đơn giá này có thể ảnh hưởng đến công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn. - Tại Điều 4, các đơn vị chịu tác động đã không còn tồn tại. Quy định không còn phù hợp thực tiễn, không bảo đảm tính khả thi. Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	
-----	---	---	--	---------------	------------	--

			chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
55.	Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 20/09/2022 của UBND Đồng Nai Về việc ban hành Bộ đơn giá lắp đặt hệ thống kỹ thuật của công trình tỉnh Đồng Nai	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật Giá sửa đổi 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hệ thống định mức xây dựng tại thời điểm năm 2022. Đến nay, nhiều văn bản làm căn cứ ban hành đã được sửa đổi, bổ sung; đồng thời các yếu tố cấu thành đơn giá như giá vật liệu, nhân công, giá ca máy và nhiên liệu đã có nhiều biến động, không còn phù hợp với điều kiện thực tế. Việc tiếp tục áp dụng bộ đơn giá này có thể ảnh hưởng đến công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn. - Tại Điều 4, các đơn vị chịu tác động đã không còn tồn tại. Quy định không còn phù hợp thực tiễn, không bảo đảm tính khả thi.	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	

			Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
56.	Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 20/09/2022 của UBND Đồng Nai Về việc ban hành Bộ đơn giá sửa chữa và bảo dưỡng công trình xây dựng tỉnh Đồng Nai	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật Giá sửa đổi 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hệ thống định mức xây dựng tại thời điểm năm 2022. Đến nay, nhiều văn bản làm căn cứ ban hành đã được sửa đổi, bổ sung; đồng thời các yếu tố cấu thành đơn giá như giá vật liệu, nhân công, giá ca máy và nhiên liệu đã có nhiều biến động, không còn phù hợp với điều kiện thực tế. Việc tiếp tục áp dụng bộ đơn giá này có thể ảnh hưởng đến công tác lập và	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	

			quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn. - Tại Điều 4, các đơn vị chịu tác động đã không còn tồn tại. Quy định không còn phù hợp thực tiễn, không bảo đảm tính khả thi. - Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
57.	Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 20/09/2022 của UBND Đồng Nai Về việc ban hành Bộ đơn giá thí nghiệm chuyên ngành xây	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật Giá sửa đổi 2025.	Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và định mức xây dựng tại thời điểm năm 2022. Hiện nay, nhiều văn bản làm căn cứ ban hành đã được sửa đổi, bổ sung; đồng thời các yếu tố hình thành đơn giá như giá vật	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	

	dựng tỉnh Đồng Nai		liệu, nhân công và giá ca máy có sự biến động lớn, không còn phù hợp với thực tế. Việc tiếp tục áp dụng bộ đơn giá này có thể ảnh hưởng đến việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. - Tại Điều 4, các đơn vị chịu tác động đã không còn tồn tại. Quy định không còn phù hợp thực tiễn, không bảo đảm tính khả thi. - Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
58.	Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 21/03/2023 của UBND Đồng Nai	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Nhà ở năm 2023; Nghị định	Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở hệ thống pháp luật về nhà ở trước khi Luật Nhà ở năm	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	

	Nai Ban hành Quy định tiêu chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất của nhà ở cho người lao động thuê để ở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	số 95/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	2023 có hiệu lực. Hiện nay, nhiều nội dung về tiêu chuẩn kỹ thuật nhà ở cho người lao động thuê để ở đã được quy định thống nhất tại Luật Nhà ở năm 2023, các nghị định hướng dẫn thi hành và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chuyên ngành. Việc tiếp tục duy trì các quy định của địa phương có nguy cơ dẫn đến chồng chéo, không thống nhất trong áp dụng pháp luật. Nhiều tiêu chuẩn kỹ thuật đã được quy định thống nhất trong hệ thống quy chuẩn quốc gia Quyết định quy định rất chi tiết: Diện tích phòng ở: "Diện tích sử dụng phòng ở không được nhỏ hơn 12m²." (Điều 3) Diện tích sử dụng bình quân: "Không nhỏ hơn 5m²/người." (Điều 3) Chiều rộng đường nội bộ: "Chiều rộng thông thủy của đường tối thiểu 3,5m." (Điều 5) Khoảng cách giữa các dãy nhà: "Không nhỏ hơn			
--	--	---	--	--	--	--

			2,6m..." (Điều 5). Trong khi hiện nay nhiều nội dung này đã được điều chỉnh bằng: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà chung cư; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; Quy chuẩn về phòng cháy chữa cháy. Việc tiếp tục duy trì các quy định của địa phương có nguy cơ dẫn đến chồng chéo, không thống nhất trong áp dụng pháp luật. Do đó, đề nghị bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. - Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ			
--	--	--	--	--	--	--

			chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
59.	Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 27/04/2023 của UBND tỉnh Quy định giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật chính quyền địa phương 2025; Luật Giá 2023; Thông tư 45/2024/TT-BTC.	Thông tư 44/2021/TT-BTC (ban hành tháng 6/2021) quy định khung giá, nguyên tắc và phương pháp xây dựng giá nước sạch, dựa trên Luật giá 2012, được xây dựng bài bản, bám sát thực tiễn, đảm bảo hài hòa giữa yêu cầu quản lý nhà nước, quyền lợi của người dân và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp cấp nước. Tháng 6/2023, Luật giá mới được ban hành, Thông tư 44/2021 hết hiệu lực. Thông tư 45/2024/TT-BTC quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá nhưng chưa bao quát được những đặc thù riêng của ngành cấp nước, dẫn đến việc gặp khó khăn khi xây dựng giá nước. Do đó quyết định không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, cần bãi bỏ cho phù hợp và xây dựng bảng giá mới.	Tháng 2/2027	Tiêu chí 5	Bình Phước

			Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.			
VII. VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH						
1.	Nghị quyết số 08/2006/NQ-HĐND ngày 21/07/2006 của HĐND tỉnh Bình Phước Về Đề án xây dựng, đào tạo các đội tuyển thể thao thành tích cao của tỉnh giai đoạn 2007 - 2010	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.	Thông tư liên tịch 103/2004/TTLT-BTC-UBTDTT hướng dẫn chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao do Bộ Tài chính - Ủy ban Thể dục Thể thao ban hành đã hết hiệu lực thi hành; giai đoạn thực hiện Nghị quyết đã hết	Tháng 12 năm 2026.	Tiêu chí 2.3	
2.	Nghị quyết số 58/2012/NQ-HĐND ngày 06/12/2012 của	Căn cứ Thông tư liên tịch 46/2016/TTLT-BTC-BVHTTDL	Thông tư Liên tịch số 46/2016/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 11/3/2016 thay thế Thông	Tháng 12 năm 2026.	Tiêu chí 2.3	

	HĐND Tỉnh Đồng Nai Nghị quyết số Về chế độ quản lý đặc thù đối với Đội Tuyên truyền lưu động tỉnh, các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa	hướng dẫn chế độ quản lý đặc thù đối với Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện do Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành; Thông tư số 48/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính bãi bỏ một phần thông tư liên tịch số 46/2016/ttlt-btc-bvhttdl ngày 11 tháng 3 năm 2016 của bộ trưởng bộ tài chính và bộ trưởng bộ văn hóa, thể thao và du lịch hướng dẫn chế độ quản lý đặc thù đối với đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện	tư Liên tịch số 191/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 21/12/2011, theo đó giao thẩm quyền cho UBND tỉnh quyết định, không thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh. Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện			
3.	Nghị quyết số 100/2017/NQ-HĐND ngày	Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số	Căn cứ pháp lý Ban hành Nghị quyết đã hết hiệu lực: Nghị định số	Tháng 12 năm 2026	Tiêu chí 2.3	

	08/12/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai Quy định về phí thu viện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định Số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật phí và lệ phí; Thông tư số: 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp việc ban hành Nghị quyết thay phù hợp với giai đoạn hiện nay.			
4.	Nghị quyết số 37/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai Quy	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm	Một số căn cứ ban hành Nghị quyết đã hết hiệu lực như: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ	Tháng 12 năm 2026.	Tiêu chí 2.3	

	định mức chi thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiếu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách Nhà nước số: 89/2025/QH15; Nghị định 73/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước.	sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước vì vậy một số nội dung của Nghị quyết không còn phù hợp trong giai đoạn hiện nay và căn cứ vào tình hình thực tế trong thời gian qua nội dung chi không phát sinh trong quá thực tiễn.			
5.	Quyết định số 22/2001/QĐ-UBND ngày 29/03/2001 của UBND tỉnh Bình Phước V/v Ban hành Quy chế hoạt động của Ban	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ	Các căn cứ pháp lý Ban hành đã hết hiệu lực như: căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) ngày 21/6/1994; Căn cứ Nghị định 87/CP, Nghị định 88/CP, Nghị định 29/1999/NĐ-CP, Nghị định 71/1999/NĐ-CP, Nghị định	Tháng 12 năm 2026.	Tiêu chí 5	

	chỉ đạo “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tỉnh Bình Phước”	sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của ban chỉ đạo trung ương phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”	07/1999/NĐ-CP của Chính phủ và Chỉ thị 814/TTg của Thủ tướng Chính phủ; Căn cứ quyết định số: 01/2000/QĐ.BCĐ ngày 12/4/2000 của Ban Chỉ Đạo Trung Ương về việc ban hành kế hoạch phát động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện. Hiện nay thành phố Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 61/QĐ-BCĐ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tỉnh Đồng Nai.			
6.	Quyết định số 23/2001/QĐ-UBND ngày	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số	Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương,	Tháng 12 năm 2026.	Tiêu chí 5	

	29/03/2001 của UBND tỉnh Bình Phước V/v Ban hành kế hoạch triển khai phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trên địa bàn tỉnh Bình Phước	72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của ban chỉ đạo trung ương phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”	đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện. Kế hoạch triển khai Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống Văn hóa được xây dựng và triển khai hàng năm.			
7.	Quyết định số 102/2006/QĐ-UBND ngày 10/09/2006 của UBND tỉnh Bình Phước Phê duyệt Đề án xây dựng, đào tạo các đội tuyển thể thao thành tích cao	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	Căn cứ pháp lý thực hiện đã hết hiệu lực và thời gian chỉ áp dụng thực hiện trong giai đoạn 2007-2010 vì vậy Quyết định đã hết hiệu lực theo thời gian và không còn được áp dụng trong thực tiễn.	Tháng 12 năm 2026	Tiêu chí 2.3	

	của tỉnh giai đoạn 2007- 2010					
8.	Quyết định số 28/2011/QĐ- UBND ngày 19/04/2011 của UBND Tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định sáng tác, đặt tượng tín ngưỡng, tôn giáo tại cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016; Nghị định số 95/2023/NĐ- CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật tín ngưỡng, tôn giáo	Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003; Căn cứ Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 6 năm 2004; Căn cứ Nghị định số 22/2005/NĐ- CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo; Căn cứ Nghị định số 75/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa; Căn cứ Quyết định số 05/2000/QĐ-BVHTT ngày 29/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về việc ban hành quy chế quản lý xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng (phần mỹ thuật) hiện đã hết hiệu lực thi hành. Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa	Tháng 12 năm 2026.	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

			phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện.			
9.	Quyết định số 46/2011/QĐ-UBND ngày 26/07/2011 của UBND Tỉnh Đồng Nai Ban hành Đề án về chế độ hỗ trợ, đãi ngộ cho diễn viên Đoàn Nghệ thuật Cải lương và Đoàn Ca múa kịch tỉnh Đồng Nai	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Căn cứ Nghị định Số 261/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ Quy định về phụ cấp ưu đãi nghề, chế độ bồi dưỡng luyện tập và biểu diễn đối với viên chức, người lao động hoạt động đặc thù về nghề nghiệp	Các căn cứ ban hành đã hết hiệu lực: Quyết định số 180/2006/QĐ-TTg ngày 09/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề và bồi dưỡng đối với lao động biểu diễn nghệ thuật ngành Văn hóa - Thông tin (nay là ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch); Thông tư liên tịch số 94/2006/TTLT-BVHTT-BNV-BTC của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 180/2006/QĐ-TTg ngày 09/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề và bồi dưỡng đối với lao động biểu diễn nghệ thuật ngành	Tháng 12 năm 2026.	Tiêu chí 5	

		trong các đơn vị sự nghiệp công lập nghệ thuật biểu diễn, đơn vị nghệ thuật biểu diễn thuộc lực lượng vũ trang.	Văn hóa - Thông tin. Thực hiện sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy Đoàn Nghệ thuật Cải lương và Đoàn Ca múa kịch tỉnh Đồng Nai đã hợp nhất thành Nhà hát Nghệ thuật Đồng Nai vì vậy hiện nay Đề án không còn phù hợp với tình hình thực tế.			
10.	Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 19/03/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy chế Giải thưởng báo chí Dương Tử Giang trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	Từ khi Ban hành cho đến nay là 12 năm và đã được UBND tỉnh Đồng Nai tổ chức trao 02 lần Giải thưởng: lần đầu tiên vào năm 2014; lần thứ hai vào năm 2020; từ năm 2020 đến nay, Đồng Nai chưa tổ chức thêm lần trao Giải thưởng báo chí Dương Tử Giang cho các tác giả, tác phẩm xuất sắc trên địa bàn. Giải thưởng báo chí Dương Tử Giang đến nay không còn thực hiện; đồng thời hiện nay, Hội Nhà báo Đồng Nai vẫn tổ chức trao Giải báo chí Ngòi viết vàng Đồng Nai mỗi năm/01 lần nhân dịp ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6), hiện đang đề xuất UBND	Tháng 12 năm 2026	Tiêu chí 5	

			thành phố cho nâng lên Giải báo chí thành phố Đồng Nai lần thứ I - năm 2027.			
11.	Quyết định số 18/2014/QĐ- UBND ngày 14/05/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai Về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Đồng Nai trong thời gian được tập trung tập huấn và thi đấu	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số:349/2025/NĐ- CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu	Các căn cứ pháp lý ban hành Quyết định đã hết hiệu lực thi hành. Nghị quyết được ban hành hơn 10 năm một số chế độ chính sách hiện nay không còn phù hợp với điều kiện thực tiễn.	Tháng 12 năm 2026.	Tiêu chí 5	
12.	Quyết định số 48/2016/QĐ- UBND ngày 25/08/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về thực hiện	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15	Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội đã hết hiệu lực hiện nay Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bãi bỏ; đồng thời rà	Tháng 12 năm 2026	Tiêu chí 2.3	

	nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện. Ngoài ra nội dung đã được quy định đầy đủ tại Quyết định số 308/2005 ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội vì vậy không cần thiết ban hành Quyết định thay thế để Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn thành phố Đồng Nai.			
13.	Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của UBND tỉnh Bình Phước Ban hành Quy định thiết lập,	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15	Một số văn bản quy phạm pháp luật căn cứ ban hành Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành (Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ Quản lý, cung cấp, sử	Tháng 12 năm 2026	Tiêu chí 2.3	

	cung cấp, quản lý thông tin đối với trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước	được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội ...). Quy định đối với trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng hiện đang căn cứ áp dụng trực tiếp theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.			
14.	Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 21/04/2017 của UBND tỉnh	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn	Căn cứ Ban hành Quyết định đã hết hiệu lực như: Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015. Thông tư liên tịch số	Tháng 12 năm 2026.	Tiêu chí 2.3	

	Bình Phước Ban hành Quy định chế độ quản lý đặc thù đối với Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Phước	bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15; Thông tư số 48/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính bãi bỏ một phần thông tư liên tịch số 46/2016/ttlt- btc-bvhttdl ngày 11 tháng 3 năm 2016 của bộ trưởng bộ tài chính và bộ trưởng bộ văn hóa, thể thao và du lịch hướng dẫn chế độ quản lý đặc thù đối với đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện	46/2016/TTLT-BTC- BVHTTDL ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chế độ quản lý đặc thù đối với Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện tại Điều 3, điều 4 của Thông tư đã được bãi bỏ bởi Thông tư số 48/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính vì vậy quy định không có cơ sở để tiếp tục thực hiện. Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện			
15.	Quyết định số 49/2018/QĐ- UBND ngày	Hiện nay Chính phủ đã ban hành Nghị định Số	Nghị định số 72/2013/NĐ- CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về	Tháng 12 năm 2026.	Tiêu chí 1.12 - Tiêu chí riêng khác	

	13/11/2018 của UBND Tỉnh Đồng Nai Quyết định số Ban hành Quy định về quản lý điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng áp dụng trực tiếp trong công tác quản lý điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Vì vậy Quyết định không còn phù hợp trong thực tiễn	quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng áp dụng trực tiếp trong công tác quản lý điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã quy định cụ thể vì vậy không cần ban hành tại địa phương. Quy định về quản lý điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng hiện nay được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 vì vậy không cần ban hành Quyết định tại địa phương			
16.	Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh	Căn cứ Nghị định 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ quy định quản lý, cung	Căn cứ để ban hành Quyết định 49/2018/QĐ-UBND là: Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ	Tháng 12 năm 2026.	Tiêu chí 1.12 - Tiêu chí riêng khác	

	Bình Phước Quy định về quản lý dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và thời gian hoạt động của các đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh Bình Phước	cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng	về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng. Hiện tại Nghị định 72/2013/NĐ-CP và 27/2018/NĐ-CP bị bãi bỏ			
17.	Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 18/06/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	.Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội đã hết hiệu lực hiện nay Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bãi bỏ; đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn	Tháng 12 năm 2026	Tiêu chí 1.12 - Tiêu chí riêng khác	

	được ban hành kèm theo Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh		đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện. Ngoài ra nội dung đã được quy định đầy đủ tại Quyết định số 308/2005 ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội vì vậy không cần thiết ban hành Quyết định thay thế để Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn thành phố Đồng Nai.			
18.	Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành Bộ tiêu chí "Khu nhà trọ văn hóa" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Nghị định Số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7	Các nội dung căn cứ pháp lý ban hành đã hết hiệu lực thi hành như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014, vì vậy nội dung quy định của Bộ tiêu chí hiện nay không còn phù hợp trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Tháng 12 năm 2026.	Tiêu chí 1.12 - Tiêu chí riêng khác	

		năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội				
19.	Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về mức chi trả nhuận bút, thù lao trong hoạt động xuất bản bản tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Căn cứ pháp lý Ban hành đã hết hiệu lực như: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;	Căn cứ pháp lý Ban hành đã hết hiệu lực như: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016; Hiện nay Nghị định số: 287/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ Quy định về tiền bản quyền trong các lĩnh	Tháng 12 năm 2026	Tiêu chí 1.12 - Tiêu chí riêng khác	

		Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016; Hiện nay Nghị định số: 287/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ Quy định về tiền bản quyền trong các lĩnh vực: Điện ảnh, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Nghệ thuật, Biểu diễn, Báo chí, Xuất bản có hiệu lực vào ngày 01/9/2026 sẽ thay thế Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản. Chế độ nhuận bút trong lĩnh vực Báo chí;	vực: Điện ảnh, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Nghệ thuật, Biểu diễn, Báo chí, Xuất bản có hiệu lực vào ngày 01/9/2026 sẽ thay thế Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản. Chế độ nhuận bút trong lĩnh vực Báo chí; Công/Trang Thông tin điện tử; Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện; bản tin của các cơ quan đơn vị đang áp dụng theo Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND.			
--	--	---	--	--	--	--

		Cổng/Trang Thông tin điện tử; Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện; bản tin của các cơ quan đơn vị đang áp dụng theo Quyết định số 01/2020/QĐ- UBND.				
20.	Chỉ thị số 23/2008/CT- UBND ngày 12/12/2008 của UBND tỉnh Bình Phước Chỉ thị số Về việc tổ chức đón Tết Nguyên đán Kỷ Sửu năm 2009	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	Căn cứ theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chỉ thị đón Tết Kỷ Sửu năm 2009 là loại văn bản chỉ đạo đột cao điểm. Ngay sau khi thời gian Tết Nguyên đán 2009 kết thúc và UBND tỉnh hoàn thành công tác tổng kết báo cáo, do đó đối tượng và nội dung điều chỉnh không còn trên thực tế.	Tháng 12 năm 2026	Tiêu chí 1.12 - Tiêu chí riêng khác	
VIII. GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO						
1.	Nghị quyết số 101/1999/NQ- HĐ ngày 13/07/1999 của HĐND tỉnh Bình Phước Về việc thu - chi học phí trong	- Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) ngày 21/6/1994; - Luật Ngân sách nhà nước ngày 20/3/1996.	- Các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: + Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) ngày 21/6/1994 đã lần lượt bị thay thế bởi quy định tại Điều 139 Luật Tổ chức HĐND và UBND số	Tháng 10 năm 2026	Tiêu chí 2.3	Đã tham mưu UBND thành phố lấy ý kiến TVUBNDTP; dự kiến tham mưu trình HĐND thành phố ban hành

	các trường bán công và Trung tâm giáo dục thường xuyên		11/2003/QH11, sau đó là Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và hiện tại là Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; +Luật Ngân sách nhà nước ngày 20/3/1996 bị thay thế bởi quy định tại khoản 2 Điều 76 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2002) và hiện nay là Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15. - Đồng thời, loại hình trường bán công chính thức bị xóa bỏ khỏi hệ thống giáo dục quốc dân từ ngày 01/01/2006 theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Giáo dục năm 2005 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15: "1. Nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân được tổ chức theo các loại hình sau đây: a) Trường công lập do Nhà nước thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bảo			vào kỳ họp chuyên đề Quý IV năm 2026
--	--	--	---	--	--	--------------------------------------

			đảm kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên; b) Trường dân lập do cộng đồng dân cư ở cơ sở thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động; c) Trường tư thục do các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động bằng vốn ngoài ngân sách nhà nước." Như vậy, hệ thống giáo dục chỉ còn 3 loại hình trường gồm: công lập, dân lập và tư thục. Quá trình chuyển đổi loại hình trường bán công đã hoàn thành trước ngày 30/06/2025. Vì vậy, Nghị quyết số 101/1999/NQ-HĐ không còn đối tượng áp dụng trên thực tế. Mặt khác, mức học phí, mức hỗ trợ học phí của các cơ sở giáo dục thường xuyên công lập từ năm học 2025 - 2026 đã được điều chỉnh áp dụng thực hiện			
--	--	--	---	--	--	--

			theo quy định tại Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định phân loại vùng, mức học phí, mức hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên từ năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).			
2.	Nghị quyết số 03/2008/NQ-HĐND ngày	- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội	- Hiện nay các căn cứ pháp lý của văn bản đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể:	Trong tháng 10 năm 2026	Tiêu chí 2.3	Hiện đang lấy ý kiến góp ý của TVUBNDTP;

	29/07/2008 của HĐND tỉnh Bình Phước Về việc phê duyệt chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2008 - 2009	đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004; - Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Liên Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập - Thông tư liên tịch số 71/2007/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2007 của Liên Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;	+ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004 đã hết hiệu lực theo quy định tại khoản 3 Điều 172 Luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 tháng 12 năm 2004. + Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Liên Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập đã hết hiệu lực thi hành do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. + Thông tư liên tịch số 71/2007/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2007 của Liên Bộ Giáo dục - Đào tạo			dự kiến tham mưu UBND thành phố trình HĐND tại kỳ họp chuyên đề Quý IV năm 2026
--	--	--	--	--	--	--

			và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập đã hết hiệu lực thi hành do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. + Đồng thời, Nghị quyết đã hết hiệu lực theo thời gian, nhiệm vụ năm học do thời gian áp dụng chỉ trong năm học 2008 - 2009.			
3.	Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/07/2021 của HĐND tỉnh Đồng Nai Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với	- Điểm c khoản 4 Điều 99 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 24 Điều 1 Luật Giáo dục số 123/2025/QH15. - Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15	- Điểm c khoản 4 Điều 99 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 24 Điều 1 Luật Giáo dục số 123/2025/QH15 quy định: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học, quyết định danh mục và mức thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4; Tiêu chí 5	Hiện đang lấy ý kiến góp ý các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố; dự kiến tham mưu trình UBND thành phố ban hành vào tháng 10/2026.

	cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.	hoạt động giáo dục do địa phương quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Giáo dục số 123/2025/QH15. Như vậy việc ban hành quy định có sự thay đổi về thẩm quyền ban hành. - Mặt khác, Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định như sau: "Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người." Qua rà soát, phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập chỉ áp dụng trên địa bàn			
--	---	---	--	--	--	--

			tỉnh Đồng Nai (cũ); không còn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương sau sáp nhập.			
4.	Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 20/06/2025 của HĐND tỉnh Bình Phước Quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2025-2026.	- Điểm c khoản 4 Điều 99 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 24 Điều 1 Luật Giáo dục số 123/2025/QH15. - Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.	- Điểm c khoản 4 Điều 99 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 24 Điều 1 Luật Giáo dục số 123/2025/QH15 quy định: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học, quyết định danh mục và mức thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục do địa phương quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Giáo dục số 123/2025/QH15. Như vậy việc ban hành quy định có sự thay đổi về thẩm quyền ban hành. - Mặt khác, Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định như sau:	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4; Tiêu chí 5	Hiện đang lấy ý kiến góp ý các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố; dự kiến tham mưu trình UBND thành phố ban hành vào tháng 10/2026.

			"Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người." Qua rà soát, phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập chỉ áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ); không còn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương sau sáp nhập.			
5.	Quyết định số 25/2009/QĐ-UBND ngày 13/10/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về chế độ đãi ngộ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học	- Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003; - Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với	- Các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: + Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số 11/2003/QH11 đã hết hiệu lực do bị thay thế bởi quy định tại Điều 141 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số 77/2015/QH13 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 65/2025/QH15);	Tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định bãi bỏ theo quy định sau khi HĐND thành phố ban hành Nghị quyết Quy định về chế độ đãi ngộ đối với cán bộ quản lý, giáo viên,	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

sinh Trường Trung học phổ thông Chuyên Lương Thế Vinh	nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; - Quyết định số 82/2008/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt	hiện nay áp dụng theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; + Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ + Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 48/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và liên tịch ban hành về chế độ, chính sách cho học sinh, sinh viên. + Quyết định số 82/2008/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã bị thay thế theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên. Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT	nhân viên và học sinh Trường Trung học phổ thông Chuyên trên địa bàn thành phố Đồng Nai.		
---	--	--	--	--	--

		động của trường THPT chuyên; - Nghị quyết số 126/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của HĐND tỉnh Đồng Nai về chế độ đãi ngộ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh Trường Trung học phổ thông Chuyên Lương Thế Vinh.	do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2023. Như vậy, các quy định tại căn cứ pháp lý nêu trên tại Quyết định không còn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. - Đồng thời, Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định như sau: "Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người." Qua rà soát, các căn cứ: Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ và Nghị quyết số 126/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của HĐND tỉnh Đồng Nai vẫn còn hiệu lực thi hành, tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết về chế độ đãi ngộ đối với			
--	--	---	---	--	--	--

			cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh chỉ áp dụng đối với Trường Trung học phổ thông Chuyên Lương Thế Vinh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ), trong đó, trên địa bàn hiện có 03 trường THPT chuyên; hiện không còn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương sau sáp nhập.			
6.	Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 05/05/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi đặc thù của ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; - Luật Ngân sách Nhà nước Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11; - Luật Giáo dục số 38/2005/QH11; - Thông tư số 52/2007/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính cho hoạt động Hội thi sáng tạo kỹ thuật; - Thông tư số	- Hiện nay các căn cứ pháp lý của văn bản đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: + Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã hết hiệu lực theo quy định tại khoản 4 Điều 49 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; hiện nay áp dụng quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; + Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 đã hết hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13; hiện nay đang áp dụng quy định tại	Trong tháng 02/2026	Tiêu chí 2.3	

		21/2010/TT-BGDĐT ngày 20/7/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên; - Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê; - Thông tư số 49/2011/TT-BGDĐT ngày 26/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp học mầm non; - Thông tư Liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL	Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15; +Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 ã hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15). +Thông tư số 52/2007/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính đã bị thay thế bởi Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2016 quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng. + Thông tư số 21/2010/TT-BGDĐT ngày 20/7/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã bị thay thế bởi quy định tại Điều 2 Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo			
--	--	---	--	--	--	--

		ngày 30/12/2011 của liên Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao; - Thông tư Liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic Quốc tế và khu vực; - Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày	viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; + Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính đã bị thay thế bởi quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia. + Thông tư số 49/2011/TT-BGDĐT ngày 26/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hết hiệu lực do bị thay thế bởi quy định tại Điều 2 Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông. + Thông tư Liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày			
--	--	---	---	--	--	--

		02/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp Quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; - Thông tư số 43/2012/TT-BGDĐT ngày 26/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; - Thông tư số 52/2012/TT-BGDĐT ngày 19/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội (TNTP) Hồ Chí	30/12/2011 của liên Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã bị thay bởi quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam. + Thông tư Liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo do bị thay thế bởi quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông; + Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại Điều 2 06/2024/TT-BGDĐT ngày			
--	--	--	---	--	--	--

		Minh giỏi; - Thông tư Liên tịch số 125/2014/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27/8/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nội dung, mức chi cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên; - Thông tư số 31/2014/TT-BGDĐT ngày 16/9/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2012/TT-BGDĐT ngày 21/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cộng tác viên thanh tra giáo dục;	10/4/2024 ban hành Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông. + Thông tư số 43/2012/TT-BGDĐT ngày 26/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông. + Thông tư Liên tịch số 125/2014/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27/8/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại Thông tư số 56/2021/TT-BTC ngày 12/7/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung chi, mức chi cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn			
--	--	--	--	--	--	--

	- Thông tư Liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước; - Thông tư Liên tịch số 15/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BQP-BCA-BNV-BTC ngày 16/7/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Quốc phòng - Bộ Công an - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính ban	quốc gia đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục thường xuyên. + Thông tư số 31/2014/TT-BGDĐT ngày 16/9/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại Thông tư số 28/2024/TT-BGDĐT ngày 26/12/2024 quy định nội dung thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục và thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục. + Thông tư Liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ đã bị thay thế bởi quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Thông tư 03/2023/TT-BTC từ ngày 26/02/2023. Ngoài ra, Điều 5 và một số điểm của Điều 7 bị bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 10 Thông tư 02/2023/TT-BKHCN từ ngày 23/06/2023. Như vậy, các quy định tại			
--	--	---	--	--	--

		hành Quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh.	căn cứ pháp lý nêu trên tại Nghị quyết không còn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. - Mặt khác, Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định như sau: "Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người." Qua rà soát, các căn cứ: Thông tư số 52/2012/TT-BGDĐT ngày 19/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội (TNTP) Hồ Chí Minh giới còn hiệu lực thi hành và Thông tư Liên tịch số 15/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BQP-BCA-BNV-BTC ngày 16/7/2015 của liên Bộ			
--	--	---	---	--	--	--

			Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Quốc phòng - Bộ Công an - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính vẫn còn hiệu lực thi hành, tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết Quy định nội dung chi và mức chi đặc thù của ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chỉ áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ); hiện không còn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương sau sáp nhập.			
7.	Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 09/03/2017 của UBND tỉnh Bạc Liêu Quy định một số nội dung chi đối với công chức phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; - Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;	- Hiện nay các căn cứ pháp lý của văn bản đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: + Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; + Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật	tham mưu UBND TP ban hành Quyết định bãi bỏ sau khi HĐND TP ban hành Nghị quyết Quy định một số nội dung chi đối với công chức phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

		- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; - Thông tư số 07/2016/TT-BGDDT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); + Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 44/2009/QH12 đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14. + Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15. Như vậy, các quy định tại căn cứ pháp lý nêu trên tại Quyết định không còn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. - Mặt khác, Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định như sau: "Sắp xếp toàn bộ diện tích			
--	--	---	--	--	--	--

		đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước; tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người." Qua rà soát, các căn cứ: + Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước vẫn còn hiệu lực thi hành, tuy nhiên phạm vi điều chỉnh của Quyết định về một số nội dung chi đối với công chức phổ cập giáo dục, xóa mù chữ chỉ áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ); hiện không còn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương sau sáp nhập.			
--	--	--	--	--	--

8.	Quyết định số 49/2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh Bình Phước Ban hành danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; - Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt	- Hiện nay các căn cứ pháp lý của văn bản đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: + Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 (được sửa đổi bởi Luật số 47/2019/QH14) đã hết hiệu lực do bị thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; + Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 63/2020/QH14) đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); + Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày	Tham mưu UBND TP ban hành Quyết định bãi bỏ vào tháng 10/2026 theo quy định	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	
----	---	---	--	---	--------------------------	--

	khó khăn; - Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: + Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; + Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 ban hành Danh mục tối thiểu cấp trung học cơ sở; + Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010 ban hành Danh mục tối thiểu cấp trung học phổ thông; + Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 ban hành Danh mục	12/3/2025 về quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; + Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; + Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010 đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 3 ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông. + Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại Điều 2 Thông			
--	---	---	--	--	--

		Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non; + Thông tư số 38/2011/TT-BGDĐT ngày 29/8/2011 ban hành Danh mục tối thiểu thiết bị dạy học môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học và Ngoại ngữ - Trường trung học phổ thông chuyên; + Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 ban hành thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non; + Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ	tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học; + Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở; + Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị. Như vậy, các quy định tại căn cứ pháp lý nêu trên tại			
--	--	--	--	--	--	--

		dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; + Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại	Quyết định không còn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. - Mặt khác, Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định như sau: "Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người." Qua rà soát, các căn cứ: Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009; Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010; Thông tư số 38/2011/TT-BGDĐT ngày 29/8/2011; Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012; Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013; Thông tư số			
--	--	--	---	--	--	--

	học; + Thông tư số 11/2018/TT-BGDĐT ngày 06/4/2018 ban hành Tiêu chí để xác định hàng hoá chuyên dùng phục vụ trực tiếp cho giáo dục; + Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1; + Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; + Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban	11/2018/TT-BGDĐT ngày 06/4/2018; Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019; Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ; Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 vẫn còn hiệu lực thi hành, tuy nhiên phạm vi điều chỉnh của Quyết định Ban hành danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập chỉ áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ); hiện không còn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương sau sáp nhập.			
--	--	--	--	--	--

		hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và phổ thông có nhiều cấp học; + Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; + Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2; + Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6; - Quyết định số				
--	--	---	--	--	--	--

		50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;				
IX. THANH TRA TỈNH						
1.	Nghị quyết số 194/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của HĐND Tỉnh Đồng Nai Về quy định chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV; - Căn cứ khoản 2 Điều 5; điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-	1. Nghị quyết được ban hành trên cơ sở các quy định pháp luật đã hết hiệu lực hoặc có sự thay đổi căn bản Các quy định làm căn cứ ban hành đã hết hiệu lực, được thay thế, cụ thể: - Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003, là một trong những căn cứ pháp lý để HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành Nghị quyết số 194/2010/NQ-HĐND, đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Sau đó, Luật Tổ chức chính quyền địa phương tiếp tục được sửa đổi, bổ sung các năm 2019, 2023 và được thay thế, hoàn thiện theo các quy định của	Trong IV/2026	Quý	Tiêu chí 2.3

		CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2025; - Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.	Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004 đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; hiện nay tiếp tục được điều chỉnh bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025. - Luật Ngân sách nhà nước năm 2002 là một trong những căn cứ pháp lý tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 194/2010/NQ-HĐND, đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; đồng thời hệ thống pháp luật về ngân sách nhà nước tiếp tục được hoàn thiện theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành. So với thời điểm năm 2010, các quy định về nguyên tắc quản lý ngân sách, phân cấp nguồn thu,			
--	--	---	---	--	--	--

			nhiệm vụ chi, cơ chế phân bổ và sử dụng ngân sách địa phương, cũng như thẩm quyền quyết định các chế độ, chính sách chi từ ngân sách nhà nước đã có nhiều thay đổi. Bên cạnh đó, một số quy định về pháp luật liên quan về khiếu nại, tố cáo, đất đai, chế độ tiền lương, phụ cấp như: - Luật Khiếu nại, tố cáo năm 1998 (đã được sửa đổi, bổ sung) đã hết hiệu lực và được tách thành Luật Khiếu nại năm 2011 và Luật Tố cáo năm 2011; sau đó Luật Tố cáo năm 2011 tiếp tục được thay thế bởi Luật Tố cáo năm 2018. - Luật Cán bộ, công chức năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019; đồng thời từ ngày 01/7/2025, Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 có hiệu lực thi hành và thay thế toàn bộ Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (đã được sửa đổi,			
--	--	--	---	--	--	--

			bổ sung năm 2019). Luật mới đã đổi mới căn bản phương thức quản lý công chức theo vị trí việc làm, chế độ đánh giá, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức. 2. Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức hiện nay được thực hiện theo cơ chế quản lý ngân sách và chế độ công vụ mới Nghị quyết số 194/2010/NQ-HĐND quy định chế độ hỗ trợ theo số lượng vụ việc (đơn khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai) được giao tham mưu giải quyết, với mức hỗ trợ từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng/đơn tùy theo thẩm quyền giải quyết; đồng thời quy định mức hỗ trợ tối đa hằng năm đối với từng nhóm đối tượng. Tuy nhiên, kể từ khi Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 có hiệu lực thi hành và Trung ương triển khai các chủ trương cải cách chính sách tiền lương, cải cách chế độ công vụ, công chức,			
--	--	--	--	--	--	--

			việc ban hành và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức phải bảo đảm thống nhất với hệ thống chính sách tiền lương, phụ cấp, chế độ công vụ và khả năng cân đối ngân sách nhà nước theo quy định. Các khoản chi từ ngân sách nhà nước phải có căn cứ pháp lý rõ ràng, thuộc nhiệm vụ chi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Hiện nay, các chế độ đối với cán bộ, công chức cơ bản được thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, các nghị định của Chính phủ về tiền lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách có liên quan. Qua rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, chưa xác định được quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép địa phương tiếp tục duy trì hoặc ban hành mới chế độ hỗ trợ thường xuyên theo số lượng đơn khiếu nại, tố cáo hoặc tranh			
--	--	--	--	--	--	--

			chấp đất đai được giao tham mưu giải quyết như quy định tại Nghị quyết số 194/2010/NQ-HĐND. 3. Phạm vi áp dụng của Nghị quyết không còn phù hợp với tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính hiện nay: Hiện nay, thực hiện Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương và các chủ trương, quy định về sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình mới, cơ cấu tổ chức bộ máy, phạm vi quản lý hành chính, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước trên địa bàn đã có nhiều thay đổi so với thời điểm năm 2010. Đồng thời, việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã làm thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước, trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai giữa các cấp chính quyền; kéo theo			
--	--	--	--	--	--	--

			sự thay đổi về cơ quan trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tham mưu, đối tượng cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ, cơ quan quản lý cán bộ, công chức cũng như cơ chế quản lý, phân bổ và sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách liên quan.			
2.	Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 21/01/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành quy định về chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo và giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV; - Căn cứ khoản 2 Điều 5; điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số	- Các căn cứ pháp lý làm cơ sở ban hành đã hết hiệu lực và được thay thế, cụ thể: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004 được thay thế bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Hiện nay tiếp tục được điều chỉnh bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025. - Hiện nay, thực hiện Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương và các chủ trương, quy định về sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình mới, cơ cấu tổ chức bộ máy, phạm vi quản lý hành	Trước ngày 01/3/2027	Tiêu chí 2.3	

		187/2025/NĐ-CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2025; - Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.	chính, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước trên địa bàn đã có nhiều thay đổi so với thời điểm năm 2010. Đồng thời, việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã làm thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước, trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai giữa các cấp chính quyền; kéo theo sự thay đổi về cơ quan trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tham mưu, đối tượng cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ, cơ quan quản lý cán bộ, công chức cũng như cơ chế quản lý, phân bổ và sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách liên quan.			
X. DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO						
1.	Nghị quyết số 05/2005/NQ-HĐND ngày 22/07/2005 của HĐND tỉnh Bình Phước Về việc thông qua đề án thực hiện một số chính	Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ đã được bãi bỏ tại Quyết định số 36/2020/QĐ-	Nghị quyết đã thực hiện xong; đến nay, căn cứ pháp lý đã bị bãi bỏ: Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ đã được bãi bỏ tại Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2020	Tháng 10/2026.	Tiêu chí 1.12 - Tiêu chí riêng khác	

	sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn quy định tại Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ.	UBND ngày 19 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành.	của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành.			
2.	Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND ngày 29/07/2008 của HĐND tỉnh Bình Phước Về việc điều chỉnh Đề án và dự toán hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn về nhà ở, đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt	Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ đã được bãi bỏ tại Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thủ	Nghị quyết đã thực hiện xong; đến nay, căn cứ pháp lý đã bị bãi bỏ: Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ đã được bãi bỏ tại Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 1.12 - Tiêu chí riêng khác	

	theo Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/07/2004 của Thủ tướng Chính Phủ.	tướng Chính phủ ban hành.				
3.	Nghị quyết số Số 02/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Bình Phước Chính sách hỗ trợ đặc thù đẩy mạnh giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước giai đoạn 2018-2020.	Nghị quyết số số 30/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 Quy định chính sách hỗ trợ đặc thù cho người có uy tín, già làng tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số và sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 Quy định chế độ hỗ trợ đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Nghị quyết số	Chính sách hỗ trợ đặc thù thực hiện trong giai đoạn 2018 - 2020 đã kết thúc giai đoạn; Đến nay, chính sách đã được thay thế bởi Nghị quyết số số 30/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 Quy định chính sách hỗ trợ đặc thù cho người có uy tín, già làng tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số và sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 Quy định chế độ hỗ trợ đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 Quy định chính sách hỗ trợ cho người dân tộc thiểu số	Tháng 10/2026	Tiêu chí 1.12 - Tiêu chí riêng khác	

		45/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 Quy định chính sách hỗ trợ cho người dân tộc thiểu số thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang học tập trung thuộc hệ Đại học, Cao đẳng và sau Đại học tại các Đại học, Trường Đại học, Học viện, Trường Cao đẳng trong hệ thống giáo dục quốc dân.	thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang học tập trung thuộc hệ Đại học, Cao đẳng và sau Đại học tại các Đại học, Trường Đại học, Học viện, Trường Cao đẳng trong hệ thống giáo dục quốc dân.			
XI. LĨNH VỰC KHÁC						
1.	Quyết định số Quyết định số 58/2004/QĐ-UB ngày 01/07/2004 của UBND tỉnh Bình Phước Ban hành Điều lệ quản lý xây dựng theo quy hoạch chi tiết tại Khu công	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức,	Văn bản ban hành hơn 20 năm, nội dung đã bị thay thế bởi các văn bản pháp luật cấp trung ương còn hiệu lực. Nghị định 35/2022/NĐ-CP quy định toàn diện về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế trên phạm vi cả nước. Luật Đầu tư 2020 điều chỉnh hoạt động đầu tư tại khu công nghiệp. Luật Ban hành văn bản quy phạm	tháng 9/2026	Tiêu chí 1.12 - Tiêu chí riêng khác	

	ngành Chơn Thành I	hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	pháp luật không cho phép UBND cấp tỉnh ban hành "Điều lệ" riêng cho từng khu công nghiệp. Sau sáp nhập, tỉnh Bình Phước (cũ) thuộc Thành phố Đồng Nai, văn bản cần được bãi bỏ để bảo đảm tính thống nhất pháp luật trên toàn địa bàn.			
2.	Quyết định số 33/2014/QĐ- UBND ngày 19/12/2014 của UBND Tỉnh Bình Phước Ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Quyết định số 01/2026/QĐ- UBND ngày 08/5/2026 của UBND thành phố	Các căn cứ pháp lý ban hành đã hết hiệu lực thi hành hoặc không còn phù hợp; đồng thời hiện nay việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo cũng được điều chỉnh theo Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND thành phố ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai nhiệm kỳ 2026 - 2031. Hiện nay đối tượng áp dụng không còn phù hợp với thực tế thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; một số nhiệm vụ không còn phù hợp với thực tiễn.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
3.	Quyết định số 51/2015/QĐ- UBND ngày 22/12/2015 của	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;	Các căn cứ pháp lý ban hành đã hết hiệu lực thi hành hoặc không còn phù hợp; đồng thời hiện nay	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

	UBND Tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai giao	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND thành phố	việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo cũng được điều chỉnh theo Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND thành phố ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai nhiệm kỳ 2026 - 2031. Hiện nay đối tượng áp dụng không còn phù hợp với thực tế thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; một số nhiệm vụ không còn phù hợp với thực tiễn.			
4.	Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND Tỉnh Bình Phước Về việc Quy định mức chi hỗ trợ chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn	Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã hết hiệu lực, thay thế bằng Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025); Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015	Qua rà soát, Quyết định này được ban hành trên cơ sở các quy định của pháp luật và Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/2/2016 của HĐND tỉnh Bình Phước. Đến nay, Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND đã hết hiệu lực (thay thế bằng Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

	tỉnh Bình Phước	của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương (đã hết hiệu lực); Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước (đã hết hiệu lực); Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh Bình Phước khóa IX, Kỳ họp thứ ba về việc quy định mức chi hỗ trợ đối với	bàn tỉnh Đồng Nai) và các căn cứ pháp lý của Quyết định này đã hết hiệu lực hoặc được thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới. Do đó, Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND không còn cơ sở pháp lý để tiếp tục áp dụng, cần phải bãi bỏ nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với quy định hiện hành.			
--	------------------------	--	--	--	--	--

		công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước (đã hết hiệu lực).				
5.	Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/03/2018 của UBND Tỉnh Bình Phước Ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 (đã hết hiệu lực, thay thế bằng Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025); Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 (đã hết hiệu lực, thay thế bằng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025);	Văn bản QPPL được ban hành trên cơ sở tổ chức bộ máy và phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước trước khi sáp nhập. Do đó, một số nội dung của văn bản không còn phù hợp với đơn vị hành chính mới, không còn bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và các quy định được ban hành sau khi sắp xếp đơn vị hành chính. Để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của hệ thống pháp luật; đồng thời tạo cơ sở cho việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn thành phố Đồng Nai, việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật nêu trên là cần thiết.	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

		Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên				
--	--	--	--	--	--	--

		quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Tờ trình số 390/TTr-VPUBND của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Bình Phước ngày 26/02/2018.				
6.	Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 09/05/2018 của UBND Tỉnh Bình Phước Ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 (đã hết hiệu lực, thay thế bằng Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025); Luật Ban hành văn	Văn bản QPPL được ban hành trên cơ sở tổ chức bộ máy và phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước trước khi sáp nhập. Do đó, một số nội dung của văn bản không còn phù hợp với đơn vị hành chính mới, không còn bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và các quy định được ban hành sau khi	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

	tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước	bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 (đã hết hiệu lực, thay thế bằng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025); Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi,	sắp xếp đơn vị hành chính. Đề đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của hệ thống pháp luật; đồng thời tạo cơ sở cho việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn thành phố Đồng Nai, việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật nêu trên là cần thiết.			
--	---	--	---	--	--	--

		bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT- VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Tờ trình số 947/TTr- VPUBND của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Bình				
--	--	---	--	--	--	--

		Phước ngày 08/5/2018.				
7.	Quyết định số 58/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Tỉnh Bình Phước Ban hành quy chế hoạt động của cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ Kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 (đã hết hiệu lực, thay thế bằng Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025); Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 (đã hết hiệu lực, thay thế bằng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025); Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của	Văn bản QPPL được ban hành trên cơ sở tổ chức bộ máy và phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước trước khi sáp nhập. Do đó, một số nội dung của văn bản không còn phù hợp với đơn vị hành chính mới, không còn bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và các quy định được ban hành sau khi sắp xếp đơn vị hành chính. Để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của hệ thống pháp luật; đồng thời tạo cơ sở cho việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn thành phố Đồng Nai, việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật nêu trên là cần thiết.	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

		cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP				
--	--	--	--	--	--	--

		ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Tờ trình số 2782/TTr-VPUBND của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Bình Phước ngày 26 tháng 12 năm 2018.				
8.	Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 16/08/2019 của	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13	Văn bản QPPL được ban hành trên cơ sở tổ chức bộ máy và phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước trước khi	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

	UBND Tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước	ngày 19/6/2015 (đã hết hiệu lực, thay thế bằng Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025); Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 (đã hết hiệu lực, thay thế bằng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23	sáp nhập. Do đó, một số nội dung của văn bản không còn phù hợp với đơn vị hành chính mới, không còn bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và các quy định được ban hành sau khi sắp xếp đơn vị hành chính. Để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của hệ thống pháp luật; đồng thời tạo cơ sở cho việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn thành phố Đồng Nai, việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật nêu trên là cần thiết.			
--	--	--	---	--	--	--

		tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Tờ trình số 1852/TTr-VPUBND của Chánh văn phòng UBND tỉnh Bình Phước ngày 12/8/2019.				
9.	Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 29/04/2020 của UBND Tỉnh Bình Phước Ban hành Quy định chế độ báo	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15	Các căn cứ pháp lý ban hành đã hết hiệu lực thi hành hoặc không còn phù hợp; đồng thời hiện nay việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo cũng được điều chỉnh theo Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

	cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước	được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND thành phố	08/5/2026 của UBND thành phố ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai nhiệm kỳ 2026 - 2031. Hiện nay đối tượng áp dụng không còn phù hợp với thực tế thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; một số nhiệm vụ không còn phù hợp với thực tiễn.			
10.	Quyết định số Quyết định số 57/2004/QĐ-UB ngày 01/07/2024 của UBND tỉnh Bình Phước Ban hành Điều lệ quản lý Khu công nghiệp Chơn Thành I - Bình Phước	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	Văn bản thành lập Ban chỉ đạo tạm thời cách đây hơn 20 năm, đến nay Ban chỉ đạo đã hoàn thành nhiệm vụ, không còn hoạt động. Theo Nghị định 35/2022/NĐ-CP còn hiệu lực, việc quản lý khu kinh tế cửa khẩu do Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện theo mô hình tổ chức chính thức, thường trực, không phải Ban chỉ đạo tạm thời. Đây là nguyên tắc tổ chức bộ máy theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Sau sáp nhập tỉnh Bình Phước (cũ) vào Thành phố Đồng Nai, văn bản của tỉnh cũ cần được bãi bỏ để thực hiện tinh gọn bộ máy, xóa	tháng 9/2026	Tiêu chí 5	

			bỏ quy định lỗi thời và bảo đảm minh bạch hệ thống pháp luật.			
Tổng số VB đề xuất xử lý: 229 văn bản						

CÁC THÔNG TIN ĐIỀN TRONG PHỤ LỤC:

- **Cơ quan rà soát:** Điền tên của cơ quan rà soát. (Ví dụ: UBND thành phố Hà Nội, UBND tỉnh Quảng Ninh).

- **Cột (2):**

+ Điền tên văn bản được rà soát (Ghi rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành; tên cơ quan ban hành; trích yếu văn bản). Trường hợp văn bản được rà soát đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần thì ngay sau trích yếu văn bản ghi: “(đã được sửa đổi, bổ sung)”.

Ví dụ: Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND ngày 21/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội (đã được sửa đổi, bổ sung).

+ Các VBQPPL trong cùng 01 lĩnh vực được sắp xếp theo tiêu chí: (i) Văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đến văn bản có hiệu lực pháp lý thấp hơn; (ii) Thời gian ban hành văn bản (cùng hình thức văn bản) từ văn bản được ban hành trước đến văn bản được ban hành sau.

- **Cột (3):** Điền căn cứ rà soát văn bản theo hướng dẫn tại Mục VI.3 Tài liệu hướng dẫn, trong đó cần ghi rõ thông tin về tên văn bản, tài liệu là căn cứ rà soát (nếu có).

- **Cột (4):** Điền nội dung phân tích lý do đề xuất bãi bỏ toàn bộ văn bản.

- **Cột (5):** Điền lộ trình xử lý.

- **Cột (6):** Điền tiêu chí rà soát tương ứng với văn bản được rà soát cần bãi bỏ toàn bộ. (Ví dụ: Tiêu chí 2).

- **Cột (7):** Trường hợp văn bản do HĐND, UBND tỉnh trước khi sắp xếp ban hành (không trùng tên với tỉnh sau khi sắp xếp) thì ghi tên các tỉnh đó. (Ví dụ: Thái Bình, Hải Dương).

- **Lưu ý:**

- + 01 VBQPPL (gốc) chỉ xuất hiện 01 lần trong Danh mục (thuộc lĩnh vực của cơ quan có trách nhiệm chủ trì rà soát/tổng hợp kết quả rà soát).
- + Tổng số văn bản đề xuất xử lý: Tính theo số văn bản được rà soát tại cột (2). Không tính số liệu văn bản sửa đổi, bổ sung.
- + Tên các lĩnh vực: Theo tên của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (trừ VBQPPL do Văn phòng UBND rà soát) (Ví dụ: Lĩnh vực Tư pháp, Lĩnh vực Tài chính...).
- + Lĩnh vực khác: Gồm các VBQPPL do Văn phòng UBND và các cơ quan không phải các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện rà soát.